

PHU. NU.

tân.văn

TUẦN-BÁO — XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ✱ Sự nạn chi thuộc Bắc Kỳ có phương hướng đến sự sống của Việt Nam
- ✱ Đứng nên hỏa ngục của tiền
- ✱ Trên lịch sử nước ta không có chế độ phong kiến
- ✱ Có nên bỏ chế độ địa thế không?
- ✱ Hội nghị văn sĩ Sài Gòn
- ✱ Truyện ngắn (vài đề tài)
- ✱ Thăm viếng T. sinh Hanh
- ✱ Một giờ nghe quan Thống
- ✱ Chuyện vui, Nhí đồng, T. chánh
- ✱ Tiểu thuyết (Đem cười đến T. Lạ)

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

№ 11104

— 0¹⁰ —

NĂM THỨ SÁU

Ngày 29 Novembre 19

— 268 —

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quân: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rủi ro bởi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu Con Trĩ đã cũ chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đang trong Quan-bảo Paris 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà như là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, đồ da mịn màng, trong miệng mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê-thấp, phong nổi gờ cũng minh, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-điệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no to, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nong, nếu dùng dầu này thì trung chánh chứng bệnh, thấy linh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh bình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Văn-vô-Văn
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị-Huân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Trái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chandoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà Ấn-quán — Vô-văn Nhiều
Sóc-trang:	Trịnh-kim-Thỉnh
Sadec:	Vô-đình-Dinh
Long-xuyên:	Đổng-thị-Dôi
Mytho:	Hà-phẩm-Chất
Phompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huế:	Quan-hải-Thơ-quán
Toarane:	Lê-thư-ân
Hanoi:	Nam kị-Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SAU, SỐ 268

Ngày 29 Novembre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

SỰ HẠN CHẾ THUỐC BẮC SẼ CÓ PHƯƠNG HẠI ĐẾN SỰ SỐNG CỦA PHỤ-NỮ

Cải dự-án nói về sự hạn chế thuốc bắc do chánh phủ đưa ra giữa Đại-hội-nghị Kinh-tế và Lý-tài năm ngoài bị bác-khước đi, thì năm nay, nghe nói lại sẽ đưa ra giữa Đại hội-nghị ấy ở Saigon sắp tới.

Trong các dự-án ấy đại-khái người ta bày ra hai cách làm cho thuốc bắc bị hạn chế: một là bắt phải tuân theo những qui-tắc rất nghiêm nhặt, trong khi các vị thuốc bắc nhập cảng; một là buộc những người bán thuốc bắc và bán nó phải ở dưới những điều-kiện khó-khăn.

Làm như vậy, tự nhiên số thuốc bắc ở Tàu đem bán sang xứ ta phải càng ngày càng ít và những tiệm bán thuốc bắc, những dược-phòng bán cao đơn hoàn tán, cho đến những người làm thầy thuốc cũng sẽ phải mỗi ngày một giảm thiểu đi.

Người ta làm như thế, cốt để làm gì? Cái mục-dịch ở đâu?

Trong khi thảo-luận về vấn-đề ấy ở Hanoi, một viên quan của chánh phủ tuyên-bố rằng: « Mục đích sự hạn-chế này không phải để ngăn-ngừa sự buôn thuốc bắc, nhưng là để cấm đoán nhiều sự quá-lạm trong nghề ấy và nhất là phòng-ngừa cho nhiều chất có hại khỏi được bán và lưu hành ở thuộc-địa. »

Thế chẳng là một cái mỹ-ý, nhưng chúng tôi còn ngại cho câu nói không phải thật-tình. Vì nếu cái mục-dịch ở sự phòng-ngừa những chất có hại thì thuốc phiện đáng bị hạn chế trước hết; các ngài há chẳng thấy bởi thứ thuốc ấy được mua bán tự-do mà làm cho trong chị em chúng tôi có nhiều kẻ bỏ mạng với nó một cách dễ-dàng qua, chỉ phải mất công hòa nó với một ít dấm?

Vả lại xưa nay chưa hề nghe ai tự-tử bằng một vị nào trong các vị thuốc bắc.

PHU NU TAN VAN

Ngoài lời tuyên-bố ấy, có lời của một vị báo-chế-sư người Pháp, nghe như có vẻ thật-tình hơn. Ông ấy nói rằng: « Vì có số đông tiệm bán thuốc bắc ở khắp các tỉnh, làm cho các nhà báo-chế thuốc tây không thể nào đương với sức cạnh-tranh của họ. Vậy trong hai cách này nên chọn một: cho những nhà báo-chế ấy có thể sống hay là đóng cửa trường Báo-chế đi. »

Đó, việc rõ-ràng lắm người ta phơi ruột ra cho ai nấy đều thấy: chỉ vì muốn bình-vực cho nghề thuốc tây mà toan hạn chế nghề thuốc bắc của người Annam.

Về sự thiệt-thòi cho nghề buôn thuốc bắc của người Nam sau khi bị hạn-chế sẽ ra thế nào, không nói, tưởng ai cũng biết; đây chúng tôi muốn nói đều này trước hết: sự hạn-chế ấy sẽ có phương-hại đến sự sống của phụ-nữ chúng tôi.

Cũng bàn về việc này, bạn đồng-nghiep Tiếng-dân chúng tôi có nói một câu đúng lắm: « Một việc thấy rõ là việc dân-bá sinh-dê: trừ thành phố ra, ở thôn-quê, trong một trăm người dè, may có hai ba người lời nhà thương; còn thì cũng nhờ thuốc ta cứu-giúp thuốc-thang mà được mạnh khoẻ. » Thật thế, nếu từ rày thuốc bắc bị hạn-chế, không lưu-thông dễ-dàng như trước, thì một phần đông phụ-nữ phải chịu khủng-hoảng trong cơn sanh-sản biết bao.

Nhiều nơi trong hương-thôn chưa có lấy một nhà hộ-sanh của nhà-nước lập, các cô-dờ có bằng tốt-nghiệp cũng không đủ dùng, thành-thứ sự sanh-dê của số đông phụ-nữ còn rất là cầu-thả và có bề nguy hiem lắm. Trong cơn ấy phòng có điều gì trắc-trở, thầy thuốc tây ở xa, thuốc tây giá mắc, đành không thể cậy được, chỉ có một cách là nhờ thuốc bắc cứu cho. Mà đến khi thuốc bắc trở nên một vật khó kiếm hơn bây giờ, thời thì chỉ có bó tay mà chịu!

Một việc quan-hệ đến sanh-mạng nhiều người, tưởng không nên vì quyền-lợi của một số ít người mà cứ việc làm tới không ngó trước xem sau cho cần-thận.

Bao giờ trong cả cõi Đông-Pháp, cứ vài ba làng có một cái nhà hộ-sanh, mỗi làng có một cô mụ dờ dè theo lối mới, lại các thứ thuốc tây đủ sức cứu sanh-mạng chúng tôi khắp nơi nào cũng có bán, bấy giờ sẽ ra lệnh hạn-chế thuốc bắc cũng chưa lấy làm muộn.

Còn bây giờ mọi sự cần-dùng ấy chưa đủ gì cả, đã vội bàn đến việc hạn-chế thuốc bắc sao đang? Muốn làm giàu cho các nhà báo-chế tây, ừ được; nhưng trong khi ấy, không nên làm cho dân-bá Annam đau mà không có thuốc uống.

Chúng tôi mong các ông nghị-viên phản-đối việc này lần nữa hay là chánh-phủ sẽ rút lại cái dự-án này lần nữa cũng như năm ngoái.

Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý chúng tôi



Vụ ám-sát vua Alexandre ở Marseille gây ra lắm chuyện rắc rối. Vừa rồi Yougoslavie có gởi đơn cho Hội Quốc-liên kêu nài làm cho đại-biểu các nước phân-vân; như là Pháp và tiểu-đồng-minh. Trong lá đơn ấy, có đều quan-hệ là do các trách-nhiệm vụ ám-sát nọ cho Hongrie, nhưng không đủ bằng-cớ. Đại-biểu các nước muốn cho có bằng-cớ, nhưng các yếu-nhơn của Yougoslavie tuyên-ngôn rằng nếu đòi các bằng-cớ ấy, thì ắt có ảnh-hưởng không tốt giữa Yougoslavie với Italie.

Ông Goemboès tuyên-bố rằng: chánh-phủ Hongrie không lấy gì làm lạ về bản cáo-trạng nọ, vì vừa khi xảy ra vụ ám-sát, chưa tìm được bọn thủ-phạm thì báo-giới đã nổi lên công-kích Hongrie.

Đại-biểu Hongrie kêu nài với Hội Quốc-liên nhóm phiên-bất-thường, đầu-tháng Décembre, tôi đây đang xem xét vấn-đề này.

Hôm rày nhiều người đang hỏi với nhau « vụ ám-sát vua Alexandre sẽ dẫn các nước đi đâu? »

Vợ có thể nhượng được sao?

Sau cái quảng-cáo nhượng vợ đăng trong báo Đông-nai làm cho dư-luận nhao nhao lên ngày nọ, hiện giờ cũng còn có một cái quảng-cáo khác giống in như vậy. Thật trong xứ ta ngày nay chẳng có việc quái-gở nào mà chẳng có, lại có một chưa lấy làm đủ, có đến hai.

Báo La Rome là một tờ báo của người mình viết bằng tiếng Pháp, ngày 17 Novembre vừa rồi, có đăng một cái quảng-cáo bằng quốc-văn của người dân-ông tên Trần-văn-Thình ở Sadéc, nói sự nhượng vợ.

Đại-khải Thịnh nói mình có một người vợ trẻ, hiền và có nghề-nghiệp, nay nhơn mình « không thể làm bạn với đời được », muốn tìm nơi ở ẩn, thì tình-nguyện nhượng vợ lại cho người nào muốn, sau khi hai bên thương-lượng được đồng-ý rồi; và cũng cho luôn cả đứa con trai nữa.

Chúng tôi không tin sự đó là sự thật. Cái quảng-cáo ở báo Đông-Nai độ nọ cũng vậy, mà cái quảng-cáo này cũng vậy, chẳng qua trong đó người ta có ngụ một cái ý gì rồi bày đặt ra làm như vậy đó thôi.

Nhưng rao lên giữa công-chúng một sự như thế thật là trái với nhân-đạo, mà cũng trái với pháp-luật nữa. Đầu thứ luật áp-chế nhất là luật Gia-long nhà ta cũng chẳng khi nào cho phép một người dân-ông được bán hay là được nhượng vợ mình cho ai, huống nữa là luật ở đời văn-minh này.

Con chó con mèo, ông không muốn nuôi nữa, đôi giày đôi giếp, ông không muốn dùng nữa, ông đem nhượng cho kẻ khác được; nhưng vợ ông, ông há nên coi như con chó

con mèo, đôi giày đôi giếp?

Chẳng qua xã-hội này, trong óc người ta vẫn còn khinh-miệt dân-bá!...

Sao chẳng bảo-kiết cho mình?

Trong thời-đại khoa-học xương-minh này, mà các thứ thầy, như thầy bói, thầy tướng, thầy coi tay, quán phính người lấy của, còn kiếm ăn được, thật là một sự đáng thương-lâm. Thương tâm cho cái dân-trí xứ ta chưa mở mang, còn làm-lạc trong đường mê-tin quá.

Có phải thánh thần gì đâu, chúng ta toàn là lão cả. Cái chứng-cớ sờ-sờ thế này, sao người ta không trông thấy mà tỉnh-ngộ?

Một bọn hợm mình là tiên-tri, mở một phòng coi tướng coi số ở ngang ga Dakao, đề trên bảng trước cửa mấy hàng chữ như vậy: « Révelations sensationnelles Spécialistes, Certitude garantie scientifique — Doan thời-vận có bảo-kiết ».

Mở cửa đầu hơn một tháng nay, nhưng trong cơn khủng-hoảng này hình như kiếm tiền cũng không được mấy khá. Rồi cuộc, một đêm mới rồi, chúng giựt tiền phố, cuốn vô đi đâu mất, chỉ còn để lại tấm bảng phơi-ra cái sự lão-xược và nhơ-nhuốc của chúng trước mặt những người lại qua.

Hỏi chúng dám đoán thời-vận có bảo-kiết cho thân-chủ mình thì sao không đoán được thời-vận của chính mình và bảo-kiết cho chắc chắn, để đến phải dở-dang như thế?

Đó đủ chứng-nghiệm rằng bọn thầy tướng thầy số là phường nói láo, không đáng tin.

PHU NU TAN VAN

Vụ bắt cóc ở đường Pellerin.

Ở giữa thành-phố Saigon lần này cũng đã xảy ra những vụ trộm cướp có tánh chất bí-mật và nguy-hiêm như ở thành-phố Nhiều-do bên Huê-Kỳ.

Đêm 18 rạng mạt 19 Novembre mới rồi, cái nhà số 88 ở đường Pellerin bị ai bắt mất một đứa gái bé mới sáu tháng trong khi cửa ngõ không bị phá hư gì hết và đồ đạc trong nhà cũng không mất một món nào.

Sau đó thì chủ nhà tiếp được thơ của quán gian bắt chuộc đứa bé 4 000 đồng. Chủ nhà theo cách chỉ vẽ trong thơ, lăm lạng-thình, chẳng hề cho ai biết, đã chuộc đứa bé đem về được.

Rõ là cái lối bắt cóc ở Huê-Kỳ đã đem thi hành ra giữa xứ này đó.

Việc này xảy ra, có một vài tờ báo cho người đến phỏng-vấn thì chủ nhà không báo cho gì cả, lấy cớ rằng phải để yên cho sở mật-thám điều-tra. Sự đó không lạ mấy; chúng tôi còn nghe rằng chính sở mật-thám phái người đến hỏi đầu đuôi mà chủ nhà cũng chưa chịu khai thiệt ra hết, thì mới là lạ chớ.

Có người ngờ cho rằng chủ nhà bị quân gian hăm-dọa, nếu đem khai thiệt với sở mật-thám thì chúng sẽ trả thù chẳng biết đó cũng có lẽ.

Người ta hay nói : « Nước xa không cứu được lửa gần », có thể thật. Khi nào sở mật-thám đủ thể-

lực bảo-hộ cho chủ nhà, nghĩa là nước gần hơn lửa, thì chủ nhà mới dám khai thiệt ra và quân gian táo-tợn kia mới có thể trừ được.



Ông Nguyễn-Phan-Long bị công-kích.

Nhơn vừa rồi tại Hội-đồng Quãn-hạt, ông Nguyễn-phan-Long có nói hớ một câu mà nhiều tờ báo ở đây ó lên công-kích ông rất dữ-dội, câu của ông Long : « trường tư là ở cộng-sân ».

Trong những cơ-quan công-kích ông Long, nhất là báo Công-luận. Công-luận có phái phỏng-viên đi khắp các trường tư Saigon, hỏi ý-kiến các chủ trường về sự đối với lời khống-cáo ấy.

Theo chúng tôi thì ông Long nói câu ấy quả không đúng với sự thật chút nào hết. Đánh rằng trong các giáo-sư trường tư có ít nhiều kẻ khuynh-hướng về chủ-nghĩa cộng-sân, nhưng có khi nào họ lại đem

chủ-nghĩa ấy mà tuyên-truyền ra giữa đám học trò ? Vì trường nào cũng dạy theo chương-trình nhà-nước, cũng có thanh-tra của nhà nước trông-nom, chính ông chủ trường lại phải giữ việc giáo-dục trường mình cho đúng với qui-tắc, sợ sai đi thì bị đóng cửa, còn người thầy giáo cũng nơm-nớp sợ nếu mình tuyên-truyền bậy-bà sẽ bị mất chỗ làm : bởi các điều ấy bắt buộc cho nên trong các trường tư không tài nào có hơi hám cộng-sân được.

Ngoài các điều trên đó, lại còn sở mật thám chỗ nào cũng để mắt đến, lại còn mỗi một thầy giáo nào dạy trường nào cũng phải được giấy phép của chánh-phủ cho, thế thì làm thế nào cho trường tư trở nên ở cộng-sân được ?

Người ta công kích ông Long thế nào thì mặc, song nói cho quá rằng nhơn câu nói của ông mà làm cho hàng ngàn thanh niên học sanh bị thế này thế khác, thì rõ là họ phóng đại quá thê, chúng tôi không tin được, vì nó cũng không đúng với sự thật chút nào.



TRÊN LỊCH-SỬ NƯỚC TA KHÔNG CÓ CHẾ-ĐỘ PHONG KIẾN

CỦA PHAN-KHÔI

Lâu nay thấy trên các báo chỉ có nhiều tác-giả hay dùng đến hai chữ « phong-kiến » Đại-khái như trong câu này : « Người mình chịu áp-bách dưới chế độ phong kiến mấy ngàn năm », hay là như trong câu này : « Ngày nay chúng ta bắt đầu thoát-ly khỏi chế độ phong kiến ».

Ấy là một sự lạ ! Vì theo lịch-sử nước ta, từ xưa đến nay chưa hề có chế độ phong kiến, thì người mình bởi đâu chịu nó áp-bách, chúng ta ngày nay việc gì phải thoát-ly ?

Người mình có chịu áp-bách, nhưng áp-bách bởi cái gì kia ; chúng ta rồi phải thoát-ly, nhưng thoát-ly cái gì kia, chớ đâu có phải cái chế độ phong-kiến ?

Vậy trước hết ta nên hỏi chế độ phong-kiến là cái chế độ gì ; rồi xét thử phải chăng nó từng nhiều lần hay lấy một lần còn có trên lịch-sử chúng ta.

Đây tôi không rồi đâu nhắc lại các tầng-thứ của sự tổ-chức xã-hội loài người theo như xã-hội học ; tôi chỉ cắt nghĩa cho biết thế nào gọi là phong-kiến.

Trên lịch-sử Á-đông vẫn có cái chế độ ấy. Đời xưa, cuộc phong-kiến còn có trên lịch-sử Trung-quốc đến hàng mấy ngàn năm.

Thuở trước, các bậc bá-giã khi chinh-phục và thống-nhất được một nước rồi, lên ngôi vua, tự xưng là thiên-tử ; và phong cho các con, em, cháu mỗi người một phần đất bởi trong nước ấy chia ra, cũng làm vua, mà gọi là chư hầu : ấy tức là cái chế độ phong-kiến bắt đầu có.

Những vua chư-hầu ấy chia ra đẳng-cấp theo năm bậc : công, hầu, bá, tử, nam ; đất nước lớn hay nhỏ cũng tùy từng đẳng-cấp mà có khác.

Lại không những con, em, cháu được phong mà cho đến các kẻ bề-tôi có công cũng được phong : hạng trên kêu là những chư-hầu đồng tánh (chung họ) ; hạng dưới kêu là những chư hầu dị tánh (khác họ).

Hết thấy các nước chư-hầu đều cai-trị dân mình,

hưởng huê-lợi (tức là thuế) đất mình ; nhưng mỗi năm phải theo lệ nạp cống phứ cho thiên-tử ; và mọi việc lớn trong nước phải bẩm mạng cùng thiên-tử ; khi có giặc, chư-hầu phải xuất binh giúp thiên-tử mà đánh dẹp.

Nước ta có câu tục-ngữ : « Dùi đánh đục, đục đánh sàng », nếu mượn đem mà chú-thích cho cái chế độ này thì đúng lắm : Theo chế độ phong-kiến, thiên-tử đề lên trên chư hầu, chư hầu đề lên trên binh-dân, ấy là sự tự-nhiên.

Cho nên trong sử hay ca tụng cái cảnh thái-bình bởi đời phong-kiến là phải lắm : Lúc bấy giờ binh-dân bị cho đến hai cái sức mạnh đề lên, không quây cựa nổi, không vùng vẫy nổi, thành ra trong xã-hội được bình-yên vô sự. Nhưng hạng binh-dân thì bất khổ, khổ mà không ai biết cho.

Trong sử Tàu, trước Giáng-sanh vài ba ngàn năm, trong thời-kỳ đó hầu hết thiệt hành cái chế độ phong-kiến.

Trái qua Đường, Ngu, Hạ, Thương, Châu, ngót hai ngàn năm phong-kiến mà đời sau cho là thuở thanh-trị có một không hai. Đến nhà Tần mới phá bỏ phép ấy, rồi sau đến nhà Hán lại phục lại, nhưng cách sắp-dặt có khác xưa.

Trái với cái chế độ phong-kiến, là chế độ quận-huyện. Nhà Tần làm theo chế độ quận huyện.

Quận huyện nghĩa là chia trong nước ra làm từng quận từng huyện, rồi thiên-tử đặt quan ra cai trị chớ không đặt chư hầu. Làm thế này thì binh-dân có dịp trực tiếp với thiên-tử chớ không bị các vua chư-hầu làm ngăn cách ra như phép phong-kiến. Thế cũng đáng cho là một sự tấn-bộ trong cách tổ-chức vậy.

Cái chế độ phong-kiến là thế, và đại-ý của nó là thế. Nhưng xét xem trong lịch-sử nước ta, cái chế độ ấy chưa hề thấy bao giờ.

Trong sử Ngoại-kỷ nói vua Hùng-vương chia nước ra 15 bộ, nhưng cũng nói đặt quan cai-trị.

TIỂU-THUYẾT: "CẬU TÁM LỘ"

ĐÃ IN XONG TẠI HÀ NỘI = Xin do nhà sách Nam-ký

Các vị độc giả mua báo trong hạn có tặng tiểu thuyết « Cậu Tám Lộ » thì khi tiểu-thuyết gửi về tới Saigon bôn-báo sẽ gửi tặng. Còn quý độc giả ở Hanoi, Haiphong và các tỉnh ở Bắc thì bôn-báo sẽ gửi thơ, quý độc giả sẽ cầm thơ đến các hiệu sách trong tỉnh mà lấy tiểu thuyết cho khỏi mất nhiều cước phí.

chớ không nói để phong con, em, cháu hay là bề tôi có công.

Kể từ Đinh, Lê về sau, nước ta mới thành-lập hẳn một nước, song cũng chưa hề đặt ra hay noi theo cái chế-độ phong kiến.

Triều thì chia nước ra từng ló, triều thì chia nước ra từng xứ, triều thì chia nước ra từng trấn, triều thì chia nước ra từng tỉnh : nhưng thấy đều đặt quan cai trị, thay quyền trung-ương mà thống ngự thần dân. Nói tóm một lời, nước ta từ hồi lập quốc về sau, sự tổ chức về chính trị, theo lối quận huyện chớ không theo lối phong kiến.

Trải qua các triều vua, vẫn có dùng năm tước công, hầu, bá, tử, nam mà phong cho các bề tôi, đồng lãnh hoặc dị-tánh, lại có phong đến tước vương nữa. Nhưng những người chịu phong tước ấy có danh mà không có thực, chẳng hề có ai được đất phong lớn, được hưởng cả huê-lợi, được cai-trị dân như các vua chư hầu đời xưa dưới chế độ phong kiến.

Đại-đế mỗi người được phong tước thì vua tùy từng đẳng-cấp mà ban cho ruộng-đất ít nhiều, gọi là « thái địa ». Thái-địa ấy tự người được phong muốn chọn nơi nào thì chọn, và được truyền từ lưu tôn như đất tư của mình. Thái-địa ít thì chừng mấy mẫu, nhiều thì chừng mấy chục mẫu, nhiều lắm cũng đến choán lấy mấy làng là cùng, chớ không khi nào được đến một tỉnh hay một trấn mà có thể làm một nước nhỏ được. Vả lại, người được phong chỉ có quyền về thổ-địa mà không có quyền về nhân-dân ở trên thổ-địa ấy ; bao nhiêu người dân từ trước lập nghiệp trên thái-địa cũng vẫn trực-tiếp chịu quyền cai-trị của nhà vua.

Coi như Lê-phụng-Hiểu được phong hầu, vua truyền cho ông ta chọn lấy thái-địa, ông xin trèo lên một hòn núi, cầm dao phóng xuống, dao rơi đến đâu thì ông nhận đất đến đó ; rồi rút lại, ông được một khoảnh đất chừng 50 mẫu, và ông ăn lấy thuế đó, mà trong sử người ta quen gọi là « thuế chước dao ». Đó là cái chứng có lẽ ra rằng nước ta từ xưa nhà vua có lấy đất phong cho công-thần, nhưng phong một cách khác, chớ không theo chế-độ phong kiến.

Chuyện gần đây là chuyện trào Nguyễn. Các ông thân-vương vẫn được dùng một huyện mà phong cho, như ông Tùng-thiện-vương, tức là được phong về huyện Tùng-thiện ở tỉnh Sơn-tây vậy. Dầu vậy, các ông ấy chỉ có cái danh vậy thôi, không phải ông Tùng-thiện-vương được ra làm

chúa cai trị huyện Tùng-thiện hay là đem cả thuế má huyện ấy mỗi năm nộp vào túi mình, vì ông vẫn ở tại kinh-đô Huế trong thời đó và mỗi tháng cũng cử lãnh lương trong kho Nội-vu.

Tôi biết ở miền tôi gần nay có một ông quan được phong tước tử. Ông chọn ngay sáu mẫu đất ở làng cạnh làng ông làm thái-địa, rồi đất ấy lưu truyền đến đời cháu ông ngày nay còn hưởng thọ, coi như ruộng tư, chỉ không được đem bán cho ai.

Có phong tước, có thái-địa, nhưng người được phong không hưởng các quyền cai-trị dân-chúng ở trong thái-địa của mình : đều đó làm cho phân-biệt với chế-độ phong kiến.

Bởi đó nói rằng nước ta xưa nay không có chế-độ phong kiến, cái chế-độ ấy chưa hề xuất hiện trên lịch-sử xứ ta.

Thế thì các nhà xã-hội-học An-nam (?) làm sao lại nhắm mắt nói liều rằng « người mình chịu áp-bách dưới chế-độ phong kiến » hay là « chúng ta ngày nay bắt đầu thoát-ly chế-độ phong kiến » được ?

Chế-độ phong kiến ở bên Tàu có, ở bên Nhật-bản có, ở bên Tây có ; song có thể nào lấy có mấy xứ ấy có chế-độ phong kiến mà buộc cho xứ ta từ xưa cũng phải có chế-độ phong kiến ?

Trừ ra hai chữ « phong kiến » có nghĩa gì khác mà kẻ viết bài này chưa hiểu thì thôi ; bằng chỉ có một nghĩa như đã giải trên kia thì nó chẳng có dịp nào dùng mà chỉ một cách tỏ-chức về chánh trị trong nước này về thời quá-vãng hết, thật chẳng có dịp nào hết.

Ở trước mặt một người thuộc quốc-sử mà bảo rằng nước ta từ xưa có chế-độ phong kiến, người mình từng bị áp-bách bởi nó, ngày nay mới bắt đầu thoát-ly, thì phải cho phép người ấy trợn mắt, rùng vai, lấy làm lạ một chút, mới là phải đạo công-bình.

Nếu nói rằng chữ phong kiến này dùng theo nghĩa rộng : Vua ở trên chia quyền cho các ông tổng-đốc các tỉnh và cũng chia lợi cho nhau luôn, như thế cũng không khác gì cái chế-độ đặt chư-hầu bên Tàu thuở xưa. - nếu nói vậy thì dùng chữ gì cũng được cả, ai còn cãi với ai làm chi cho phiền ?

Tôi tưởng, tốt hơn là, ta nghiên cứu xã-hội-học, ta theo nó, mà ta cũng phải để mắt tới quốc-sử của ta. Không có lẽ nào câu chuyện xứ ta vốn không có mà bịa ra nói có, rồi cứ theo đó mà đi tìm cái kết-luận ở trong mây mù, khói ngút, không ai có thể kiểm soát lại được ! PHAN-KHÔI

HỘI-NGHỊ VĂN-SĨ SÔ-NGA

Kinh-tế khủng-hoảng ngày một thêm trầm-trọng. Nghề văn-sĩ ở xã-hội *buộc-roa* ngày thêm mất giá-trị một ngày. Đầu, ta thử nhìn qua tình-cảnh văn-sĩ ở xứ đương gây-dựng xã-hội chủ-nghĩa xem sao.

Giai-cấp *buộc-roa* vẫn có tham-gia trong cuộc sanh-sử thật. Nhưng máy-móc của họ, để cho họ ngồi không, sanh buồn. Thì phải có sách để làm cho thỏa-thích đầu óc và tình cảm họ. Sách vì thế mà tranh nhau xuất bản, tranh nhau bán. Sách vì thế mà thành món hàng, như các món hàng khác ngoài chợ. Văn-sĩ vì thế mà chịu khuất mình nô-lệ, nào khác chi ai ?

Đem văn-nghe làm trò giải-trí cho mọi người, còn gì nhục cho văn-sĩ hơn nữa !

Bên Nga, nào phải thế đâu.

Bên Nga, nhà văn-sĩ là người thiên-hạ hết sức tôn-sùng. Nhà văn-sĩ có đủ-quyền, cố-nhiên là trừ ra « quyền viết như của bò ». Một quyển sách của họ là một vẻ hành-động.

Quần-chúng Nga đương lo gây-dựng xã-hội chủ-nghĩa. Họ đọc sách là để tìm phương-châm giúp họ làm việc đương làm.

Vậy thi văn-học ở bên ấy, phải là văn-học cải-tạo xã-hội.

Đọc-giả vừa khó, mà vừa dễ. Họ có thể đứng chờ trong thư-viện đời ba ngày, để mượn một quyển sách hay, đầu cho họ chỉ được đọc trong vài giờ cũng mặc. Họ đọc chẳng những là để tìm thật-tế mà ngoài ra còn tìm tổng-hiệp của thật-tế nữa.

Đọc-giả là anh đin cây ở các đồn điền công-động, là anh thợ máy mới biết đọc lem-nhem. Họ bình-phẩm sách theo đầu óc thật-tế của họ. Họ không đi tìm cảm-tưởng lạ, vì họ không bị nhỡ-hẹn *buộc-roa* nhuần-thấm trong đầu óc.

Đời tình-cảnh đó, văn-sĩ được hết-sức hoan-nghinh, lại càng giác-ngộ càng đem hết tài-trí vô công-trình viết sách. Quyển sách bên Nga vì đó mà thành ra một cái lợi khi để dẹp sạch di-tích cũ, mà lập nên xã-hội mới.

Văn-sĩ xứ Nga, thật có một cái địa-vị trọng yếu về-vang ngày nay vậy.

Trước kia về văn nghệ xứ ấy trải qua một hồi khủng-hoảng, khi cách mạng mới thành-công (1917) Các văn-sĩ *buộc-roa* bây giờ chạy ra ngoài hết, văn-học trong xứ không còn gì cả. Một năm sau

văn-sĩ xuất-hiện, đều mô-là xã-hội thời ấy, chưa có nguyên-tắc gì như: định. Bắt đầu năm 1920 mở tổ chức hội văn-sĩ vô-sản. Nhưng đến lúc thi-hành kế hoạch năm năm, đầu óc mới, phát hiện ra, hội văn-sĩ không biết khuyến khích để cho các văn-sĩ được tự-do phát-triển lại buộc văn-sĩ vào khuôn-khố của hội. Đến năm 1932 hội ấy bị giải tán, mà hội văn-sĩ Sô Nga mới dựng nên. Năm nay (1934) mới có đại hội-nghe.

Gần sáu trăm người đại-biểu, đủ các nước đến dự hội-nghe. Có trên ba ngàn thỉnh-giả, đại-biểu các hội quần-chúng ở Sô Nga. Nhiệm-vụ đại-hội-nghe là lựa lọc văn-học đã qua, để noi theo đó mà làm cho văn-học trở nên thuần-túy và như: là tìm một cái nguyên-tắc cho nghệ-thuật, thế nào cho văn-sĩ được hoàn-toàn tự-do viết theo cảm-hứng họ, bất câu là kiểu-mẫu nào, song phải ở trong khuôn khổ văn-học sô-việt. Họ tự hỏi :

Viết cho ai đọc ?

Về hình-trạng ai đây ?

Sô Nga đang cần sách chỉ phương-châm gây-dựng xã-hội chủ-nghĩa, cần nhà máy, điện-khi-hóa thôn-quê, cũng-có lực lượng hồng-quân. . . nhưng đó chẳng phải là hết nhiệm-vụ nghệ-sĩ.

Mấy năm nay, xã-hội mới ở Nga, sản xuất một hạng thiếu-niên, làm đội tiên-phong của nhân-loại ngày mai. Hạng thiếu-niên này hấp-thụ toàn là những tư-tưởng mới, quan-niệm mới, giáo-dục mới. Họ sẽ lớn lên trong cuộc đời mới.

Nhà nghệ-sĩ phải nhắm vào hạng thiếu-niên đó, phải nhắm vào cuộc đời mới kia. Đó là chỗ trả lời các câu hỏi trên.

Họ nhắm theo đó mà đặt nguyên-tắc nghệ-thuật. Nguyên-tắc đã định ra là một lối « Tả-thật chủ-nghĩa theo xã-hội chủ-nghĩa » (Réalisme socialiste). Lối này hẳn hoi là lối duy-vật chủ-nghĩa, tả cái vù-trụ đương vận-động. Chẳng những tả cái xã-hội đương có, mà lại còn tả cái xã-hội phải có như thế nào và sẽ có như thế nào. Nghĩa là lối tả thật này là một lối tổng-hiệp to-tát, vẽ ra người để làm khuôn-mẫu chớ không phải chụp hình người thường ở hiện tại. Tên của Goethe (đọc Gớt-tê) Balzac và Pouchkine, là tên người ta nhắc đến luôn trong kỳ hội-nghe vừa qua.

Nhà họa-sĩ Olécha, hỏi : « Anh thiếu-niên sô-việt, anh là ai ? Anh làm sao mà tự hiệu-lấy anh ? Trong

Đừng nên “hồn bướm mơ tiên”

Ông Khái-Hưng có tài làm tiểu-thuyết, cho nên nhiều nữ độc giả mê văn ông mà muốn đi tu. Đó là lời của mấy người bạn đã nói với tôi.

Tôi cũng có xem qua quyển Hồn bướm mơ tiên, tôi nghiệm lời của bạn là có lý.

Thứ sáu tuần rồi tôi nhơn vào thăm một nhà phước thiện nọ, khi đi qua phòng của một ni-cô, nhác trông thấy có đề quyển hồn bướm mơ tiên mà bìa đã cũ nát! (Ni-cô này tuổi còn trẻ, người cũng khá đẹp, có là người tu theo đạo Phật, nhưng mà hành-vi giống như các bà «xơ» bên đạo thiên chúa).

Đó là bằng cớ chắc chắn ni cô này hẳn đã muốn đóng vai cô Thi hay là chú Tiểu Lan!

Cách ít lâu đây nhiều người xem quyển Tổ-tâm của ông Hoàng-ngọc-Phách đều cho là văn Tổ-Tâm có thể làm cho nhiều người chán đời hay là sa vào mê-ai-tỉnh vô hi vọng.

Người anh tinh-cảm trong hay lý trí trọng? Anh có biết khác không? Anh có từ-tâm không? Anh có hiểu hết những điều tôi sợ-hải, tôi nghi-kỵ, tôi không hiểu, không? Anh là người ra thế nào?

Các câu hỏi ấy, không ăn thua gì với người thiếu niên bên Nga. Cứ xem như lời đáp gián-tiếp của một con bé mười bốn tuổi như sau thì đủ biết:

« Hiện giờ chúng tôi chỉ cần đại-khai-trước. Chúng tôi thiếu sách, thiếu sách tốt. Các anh văn-sĩ các anh quên chúng tôi. Đời chúng tôi vẫn chơi rang, vẫn đặc biệt đó. Có nước nào trong thế giới mà thiếu-niên được sung-sướng như chúng tôi, được chăm nom từ-tổ như chúng tôi? »

Đấy, thiếu-niên bên N. a, đây tiên phong của nhân-loại. Mục-dịch cứu cánh của văn-sĩ bên Nga là đây. Câu hỏi của Olecha xa với quá, có ăn thua gì với người đương-gây dựng xã-hội chủ-nghĩa?

Văn-chương, như M. Gorki nói ở nơi hội nghị, « cũng như toàn-thể công-lực, là một cây thương tranh-dấu, một cây thương cách mạng. »

Mà trong xã-hội buôc-roa, thì văn-chương là món hàng chầu khách sang, nơi giải cấp buôc-roa.

PHAN-VĂN-HUM.

(nhân đọc báo về hội-nghị văn-sĩ Sô Ngô).

Văn ông Khái-Hưng khác hẳn văn ông Hoàng-ngọc-Phách vì ông Khái-Hưng ở trong một ít văn sĩ muốn truyền bá cho người ta ra sanh hoạt bỏ lối bi-quan.

Tôi có xem lại quyển Hồn bướm mơ tiên thì thấy rõ ràng cô Lan thương cậu Ngọc có thể xui cho nhiều thiếu-nữ đi tu, mà ông Khái-Hưng quả có cảm-tình với đạo Phật.

Như vậy, một đảng hại bởi không giáo là về văn Tổ-Tâm của ông Hoàng-ngọc-Phách, ông Khái-Hưng lại lấy Phật giáo mà thay vào.

Vì đạo Phật tôi không có tra cứu, nhưng vậy cứ lấy mắt ngó vào các chùa chiền và tăng lữ thì thấy rằng người ta đi tu nhiều thì hại cho xã-hội, ông Khái-Hưng hẳn cũng nghĩ như tôi.

Ông Khái-Hưng quả có văn tài, nếu ông quyết lòng truyền bá cho người cái đạo ra sanh hoạt thì tôi dám chắc cái hiệu quả chẳng thua gì các hiệu quả các cô thiếu nữ bỏ nhà đi tu sau khi đã xem văn Hồn bướm mơ tiên của ông.

Cách ít lâu đây tôi có viết một bài nói cái hại về tiểu thuyết nhảm, nhưng còn những tiểu-thuyết hay cũng không phải là không hại. Tiểu-thuyết có ảnh hưởng cho nhân tâm thế đạo không phải nhỏ. Ngày xưa người ta xem tiểu-thuyết Anh hùng nào rồi tự xưng mình là Lý-Quân, Sô-Vân. Ngày nay các cậu các cô xem Tổ-Tâm, thì muốn mình là Trọng-Thủy, Tổ-Tâm, xem « Hồn bướm mơ tiên » thì muốn mình là cậu Ngọc có Thi.

Làm gì mà có cậu Ngọc có Thi ở cõi đời thiệt hiện này? Ông Khái-Hưng thật đã khéo vẽ ra!

Ở Nam-kỳ hiện nay có lẽ ở các chùa người ta đọc Hồn bướm mơ tiên của ông Khái-Hưng nhiều lắm, như vậy ông không khỏi bị người khác trách ông quá ham mê về việc tu hành.

Mme NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

THĂM VIÊN TẾ-SINH HÀNÔI

CỦA PHAN-THỊ-NGA

Hôm mười tám tháng chín tây lối năm giờ chiều chú B. đưa tôi đến xem viện Tế-Sinh ở đường Sĩng Từ ngõ Lý-thường-Kiệt.

Tôi vào một tòa nhà rộng rãi lót gạch hoa. Phía ngoài thêm nhà tôi thấy bốn năm người đàn-bà ngồi dưới đất ẩm con cho bú. Trước mặt mỗi người có một (quả) ngấu cơm. Mở cửa gió, chú B. cùng tôi bước vào gian nhà khách hỏi cụ cả Mọc bà hội-trưởng hội Tế-Sinh. Có người mời chúng tôi ngồi chờ cụ một tí.

Độ năm phút một bà cụ trạc trên sáu mươi người vừa tắm thước, vóc gầy, vận áo lụa cho-colat, quần thâm, khăn thâm, trông vẻ mặt hiền hậu ở nhà dưới đi lên, chào chúng tôi.

Sau mấy câu giới thiệu cụ cho ăn trà, uống nước, tôi dạ dạ, vâng vâng rồi ngó ý muốn xin phép cụ thăm hết các chỗ trong viện. Cụ vui vẻ đứng dậy đưa chúng tôi đi xem.

Hước ra cửa sau phòng khách, tôi nhìn thấy nhà chơi có nhô tây leo bao phủ trước mái đẹp mắt quá. Lá xanh, bông đỏ chũm-chịt xinh tươi. Trong nhà chơi im mát các em nó đùa với nhau. Đứa chạy, đứa ngồi cười van, đứa nói chuyện.

Cụ cả đưa chúng tôi xuống nhà chơi. Nhìn mấy em trẻ, đứa nào cũng có vẻ hơn hử.

Cụ cả bảo: « Đây là chỗ chơi của chúng, còn khít đây là phòng ngủ mời cô vào xem.

Như đứng quay mặt ngó qua nhà khách mà nói thì khít tay phải nhà chơi là chỗ ngủ của các em bé trai. Giường rộng rãi đều không có mùng. Trẻ lối 7, 8 tuổi nằm thông thả. Phía trái là chỗ các em gái nằm. Giường gồ, trải chiếu sạch sẽ như bên kia nhưng số giường ít hơn.

— Thưa cụ, ở đây có nhận trẻ ngủ ban đêm luôn không?

— Trong số một trăm, chúng ở lại ngủ chín chue.

— Dạ, thế còn trẻ đang bú sao không thấy đến?

— Trước chúng tôi có nuôi trẻ đương bú, nhưng thấy không kết quả nên chúng tôi nhận trẻ con từ 4, 5 tuổi sắp lên 12 tuổi thôi.

— Dạ, tại sao không kết quả?

— Chúng tôi săn sóc trẻ nhỏ quá không xiếc mà bình như trẻ nhỏ còn ít thang thiếu mẹ khó nuôi sống thì phải. Nên bây giờ những trẻ nào có mẹ cực quá không chỗ an thân, chúng tôi cho cơm ăn và cho ở tạm.

— Dạ, hèn chi tôi thấy ba bốn người đang ngồi ăn cơm trước cửa.

— Thưa cụ, cụ cho xem nhà bếp.

— Được, xin mời cô ra đây này.

Nhà bếp khít bên nhà ngủ tay phải. Bếp sạch sẽ. Thức ăn nấu tiêm tất đã sắp vào mâm gỗ: mấy đĩa rau muống luộc, chả heo rán, tương, đu đủ kho cá, và một bát nước rau. Cơm xới ra tìm hưng lên nhà ăn.

— Thưa cụ mỗi em nhỏ một ngày được mấy xu đồ ăn?

— Ba xu.

— Dạ ba xu thì ít quá.

— Đấy, cô xem ba xu ăn thế cũng vừa phải. Vì 7, 8, chục lần 3 xu thành nhiều, mua có lợi hơn. Trong viện chúng tôi thường có tới bảy, tám chục trẻ luôn luôn ở lại.

Đương nói chuyện, nghe chuông rung, cụ cả bảo:

« Năm giờ rồi, trẻ ăn cơm, xin mời cô bước lên phòng ăn xem. »

Phòng ăn cũng ở một phía với nhà bếp; bề ngang độ 4, 5 thước tây, bề dài bề hai dãy bàn ăn lối ba bốn chục bàn.

Đứa, chén đã để sẵn trên bàn.

Cơm, đồ ăn bung lên các em ngồi lại bàn chào chúng tôi rồi ăn. Các em ăn có vẻ nghi-lâm. Tôi vui quá, nói: « Giỏi hề! Ăn cơm không dành nhau sao? »

Cụ cả cười bảo:

« Chà trước mời vào tỉnh tỉnh chúng lộn xộn lắm. Vào đây chúng tôi tập lần mới được thế.

Xem chỗ ăn xong, tôi bước ra cửa thấy một vai nước chè có robinet đặt trên cái bàn ngắn chừa xung quanh úp ca, băng thiết nhỏ nhỏ. Tôi uống nước thử, ngó cũng ngon. Đang uống cụ cả gọi vào xem phòng để áo và phòng tắm.

PHU NU TAN VAN

Phòng đề ao có giấy treo hẳn hoi, đóng dấu số từng đoạn một ở tường để khỏi lộn. Mỗi trẻ em có hai bộ áo quần. Một bộ mặc còn một bộ giặt.

Nói đến chuyện con số tôi mới nhớ tới chuyện mỗi em bé có mang một sợi giây chuyền có plaque thiết đề ghi số.

Buồng tắm thấy chia từng khoản vừa một em tắm. Mỗi khoản thế, có một máy vận nước.

Xem xong phía ấy cụ cả đưa chúng tôi qua phía bên kia.

Đối diện với phòng tắm là phòng cho thuốc và trữ thuốc thường dùng như đau mắt, đau bụng, đau đầu. Gần đó có phòng cho trẻ em mới đẻ ngủ, nhưng ít giường lắm.

— Mời cô vào phòng học.

— Vâng, rước cụ đi trước. Vào phòng học tôi trông thấy cách sắp đặt khéo quá.

Bốn dãy bàn ghế. Mỗi dãy được sáu bàn. Mỗi bàn một ghế chỉ để một học trò ngồi thôi. Trên mỗi bàn có một ngăn để đựng những miếng gỗ nhỏ có khắc chữ cái như A, B, C...

Mỗi một hàng bàn thì có một bàn để nhiều miếng gỗ hình vuông, chữ nhật, chữ nhật, những miếng gỗ ấy dùng để dạy học trò sắp thành cái lâu hoặc cái tam cấp, hoặc hình lục giác. Dãy sắp thế để tập cho trẻ suy nghĩ sáng kiến, và nhớ lâu. Có ba bốn hộp gỗ đựng từng mảnh giấy màu nhiều sắc để dạy trẻ em phân biệt màu này với màu kia.

Trên tường có hai ba từng kệ hai bên để đồ của trẻ em tập xếp như ghe, mỏ, chim. Một lớp học thật mới mẻ quang đãng tôi vui lạ.

Vì sao lại vui? Lúc còn đi học bà giáo có nói tới cách dạy trẻ học của bà Montessori. Học đã lâu một cách dạy trẻ tốt, hôm nay, trông thấy thực hành giữa trẻ nghèo, bảo đừng vui sao được!

Cách dạy này không cần theo thứ tự a, b. Thầy giáo muốn dạy chữ gì trước viết ngay lên bản một chữ. Rồi trẻ em tự tìm mặt chữ ở mấy miếng gỗ khắc. Học thuộc chữ này đến chữ khác rồi về cách ráp vần. Học đến đâu ráp vần đến đó. Cách học này làm cho đứa trẻ nhớ lâu, mở trí khôn thêm, và chủ ý. Nhưng muốn chóng có hiệu quả hơn, cần có người biết dạy. Việc các thầy, cụ cả khéo lạ. Một ông đầu tư tài phần thứ nhất thạo tâm lý trẻ con và chăm chú dạy ở tại trường luôn. Ông có tại lớp, tôi xây hỏi ông:

« Thưa ông những trẻ thông minh học bao lâu biết đọc và biết viết?

— Dạ một em thông minh học một ngày và giờ, độ hai tháng biết đọc và viết.

— Số các em biết chữ được bao nhiêu?

Độ ba chục. Chúng học không chừng. Vì gặp khi đang học dở cha mẹ xin đem về rồi lâu lại đem lại, nên sự học thường lâu lắm.

Xem xong, cụ cả lại mời chúng tôi vào phòng cụ uống nước.

— Thưa cụ, ngày nào cụ cũng lời đây sao?

— Tôi ở luôn đây.

— Dạ thiệt ít người như cụ. Đã già mà còn lo việc từ thiện một cách tận tâm. Nhà cửa có, cụ trích tiền riêng cho hội lại còn ở tại hội mà trông nom trẻ nua.

Thiệt là công của cần phải đem giúp việc thiện. Cháu trông thấy cũng tự thẹn...

Hầu chuyện chốc lát chào cụ và cảm ơn, tôi theo chủ B ra về. Khởi Tế-Sinh tôi nghĩ:

Công việc từ thiện đối với thời hiện tại không phải là bài thuốc trị gốc bệnh nghèo đói, dốt nát xưa nay, nhưng nó cũng là một thứ thuốc ngoài da...

Nếu người được thuốc không vội mừng bệnh mình sẽ khỏi, kẻ có thuốc không tưởng mình chữa được gốc thì hay biết chừng nào...

Phan-thị-Nga

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Trúc-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Chùm hoa hàm tiêu

Hai thứ
pháp -
luật:

Có một
thứ
riêng
cho
đàn bà



Sau đó, khi phái bộ Phụ-Nữ Tân-Văn chúng tôi đi ngang qua Faifoo cũng có nghe một việc gần giống như vậy.

Ngày kia ở làng Xuân-dài, lính Đoàn có bắt được mấy bình rượu lậu ở trong một đám ruộng. Hồi làng sở-tại, khai là ruộng của Bà Hai, một bà góa trong làng đã có tuổi Bà Hai bị truy tố.

Liền đó có kẻ đứng ra nhận rượu lậu ấy là rượu của mình, sở Đoàn đã bắt nó giam phạt; song cũng không vì cơ ấy mà làm lơ Bà Hai đi. Người ta nói rằng Bà Hai có nhà ngói, đất tư làm cho pháp luật không thể bỏ qua bà ấy được.

Kết-cuộc Bà Hai cũng phải chịu phạt 80 đồng, ấy là nhờ bà ta có chạy thầy kiện, không thì còn mất đến mấy trăm kia.

Hai người đó đều là đàn-bà, đều không thoát khỏi nghị định của sở Đoàn.

Nhưng gần đây, ở Nam-kỳ, có người tây chủ vườn cao-su là ông Ruffier cũng bị lính Đoàn bắt được đồ nấu rượu lậu trong vườn của ông, sở Đoàn định buộc ông phải chịu trách-nhiệm theo như cái nghị-dịnh ấy nhưng ông nhờ thầy kiện và các báo tây bình-vực cho, ông được trắng án.

Thế ra bởi cơ ông Ruffier là đàn-ông chàng?

Nếu bởi cơ hai người kia là đàn-bà nên bị phạt, còn ông Ruffier là đàn-ông nên trắng án thì ra ở xứ này có hai thứ pháp-luật, một thứ dành riêng cho đàn-bà!

Có kẻ nói: Không phải vậy đâu, trước mặt pháp-luật, đàn-bà đàn-ông đều bình đẳng. Ông Ruffier được trắng án là nhờ ông ở Nam-kỳ, dưới chánh-thể có rộng-rãi hơn.

Nhưng kẻ khác lại nói: Cũng không phải vậy, cái nghị-dịnh của sở Đoàn thì hành trên khắp cả Bông-Pháp. Ông Ruffier không bị phạt như cơ Yến-hồ và Bà Hai họ, vì ông Ruffier là ông Ruffier!

M. S.

Nói rằng pháp luật thì chưa mấy đúng, nó là cái nghị-dịnh ngày 18 Octobre 1921 của sở Đoàn Bông-Pháp.

Cái nghị-dịnh ấy như vậy: Từ nay người nhà Đoàn tìm ra được rượu lậu, muối lậu, thuốc phiện lậu... ở trong nhà, trong vườn, trong ruộng, trên xe của ai thì người chủ các nơi ấy phải chịu trách-nhiệm, dầu không phải là người buôn đồ lậu cũng mặc.

Cái nghị định ấy dầu có đã lâu, nhưng thi-hành chưa mấy gắt, là vì lúc bấy giờ sự buôn bán đồ lậu chưa thanh lắm. Từ ngày có nạn kinh-tế đến nay, nhiều người túng nghề phải xoay qua buôn đồ lậu, thành thử sở Đoàn chiếu theo nghị-dịnh đó vì nó đã nói một cách xằng-xóm rằng « dầu không phải là người buôn đồ lậu cũng mặc. »

Độ vào tháng Aout vừa rồi, chúng tôi thấy trên các tờ báo Hanoi việc cơ Yến-Hồ bị phạt vì thuốc phiện lậu bắt được trong cửa hàng cô. Cô Yến-hồ làm chủ tiệm cao lâu, người ta vẫn biết cô không hề hút một điếu nào, cũng không hề làm nghề « khai dăng » bán cho ai hút cả, nhưng người ta cũng cứ phạt.

Họ dựng cái án phạt nghe ra chí-lý lắm: « Phạt năm đồng bạc vì tội lơ-dĩnh để cho kẻ khác đem thuốc phiện lậu giấu vào cửa hàng mình? »

TÔI ĐI VÔ NHỮNG TÚP LỀU TRANH



Tôi đi vô những túp lều tranh. Những túp lều na ná in nhau. Nền đắp bằng đất; tường dựng bằng đất; nhà lợp bằng cỏ lau; cửa bên bằng cỏ lau. Một lối nhà như thế cao trên một thước, rộng độ bốn năm mươi gang tay. ở hai mép đường cái làng Đồng châu, tỉnh Thái-Bình.

Lần lượt tôi vào từng túp lều..

Vào túp này tôi trong thấy một người con gái độ 18, 20 năm rên ri rĩ trên giường tre trái chiếu rách gần đồng rơm cao.

Ngoài bộ áo chị ta mặc, tôi thấy vón-vén chiếc áo cánh vắt bên trên cái giường tre, đồ lấy cái nơm đang giở.

Cánh chời đơn giản làm sao?

Tôi hỏi chị:

— Chị đau gì thế?

— Tôi bị phỏng nước sôi ở lưng.

— Chị có xúc thuốc không?

— Dạ tôi có xúc mực xạ mài với rượu.

— Chị cho tôi xem lưng chị tí nào. Miệng nói tay lật lưng chị, thấy lưng dính một lớp mực dày cứng ngắt.

— Chị ở một mình sao?

— Dạ không. Tôi còn có cha mẹ tôi và một thằng em nữa.

— Đi đâu cả?

— Cha mẹ, và em tôi ra đồng. Hôm nay tối đau nhức nhối, nhắc mình không nổi, nên phải ở nhà.

— Làm thuê cho người hay làm ruộng rẻ?

— Thưa cô, chúng tôi kiếm ngày một bữa chưa no, có dư dật đâu mà làm rẻ.

— Nhà hẹp thế này chỉ có một giường nằm, chất được hai người, còn hai người nữa nằm vào đâu?

Đưa tay chỉ nền đất đen, ẩm, cứng, chị ta nói:

— Dạ nằm dưới đất đây.

— Có một chiếc chiếu làm sao mà trải được cả trên giường, dưới đất?

— Tôi lại chúng tôi bỏ rơm xuống nằm.

Bước ra khỏi nhà chị bị phỏng, có ít nhiều trong túi, tôi giấu đưa cho chị ta. Người đi cùng tôi tò mò biết số tiền bao:

— « Với số tiền cô cho họ sẽ ăn gạo được một tháng.

— Nếu thế thì họ ăn một ngày một bữa chăng?...

Ra khỏi nhà này, tôi lại qua nhà kia. Cái nhà có khói đương bay. Tôi bước vào cạnh xô tẻ chật hẹp, thấy một ông cụ ngồi đốt lửa nấu muối trong hầm khay to dài độ một thước, rộng độ tám tấc.

Cụ già tóc bạc, râu dài, vắn áo quần rách tả tơi chằm khịu tới vài chục mảnh.

— Thưa cụ, cụ nấu thế một ngày được bao nhiêu muối?

— Nấu luôn ngày, khay này đến tiếp khay khác dồn lại cũng được vài ba chén muối.

— Cụ nấu thế này, thương chánh có phạt không?

— Phạt gì, chúng tôi khổ đã tới chết, đồ nước biển nặn thành muối cho đỡ còn phạt gì!

— Cụ có con không?

— Có.

— Con cụ làm nghề gì?

— Bằng ngày nó làm ruộng, bằng đêm nó câu cá. Thằng ấy có vợ có con rồi. Tôi có một mình nó năm nay 25 tuổi, mẹ nó chết hồi nó còn nhỏ bằng thằng cháu này.

— Đây là cháu cụ sao?

— Vâng.

— Cháu lên mấy rồi?

— Lên năm. Mẹ nó cũng ra ruộng. Tôi ở nhà coi nó, một củ và nấu muối.

Vào nhà cụ, tôi cũng thấy một cái giường, một đồng rơm như chời ban nãy.

Chào cụ đi ra, tôi vô năm bảy nhà khác. Họ nghèo tút g như nhau: Ngoài sân không có gà, trước sân không có vài cùm hoa thọ hay giàng bí để mát sân vui mắt; phía sau, chuồng lợn cũng không.

Tôi còn muốn đi nữa, nhưng người cùng đi với tôi bảo tôi về kéo trẻ xe.

Tiếng thở dài từ đáy lòng tôi vụt ra... Lũn thụt tôi về. Dọc đường nhớ tiếng thở vừa rồi tôi lại cười. Cười cho tôi lòng mau thuận với mồi như muốn ngàn người khác. Thường ngày tôi cùng các bạn tôi hay ước muốn được sống trong đời giàu di của bạn nghèo.

Nhưng hôm nay xin thú thực đó chỉ là một cái thích hiếu kỳ của kẻ dư ăn muốn sống trong chốc lát đời ấy mà thôi. Vì nếu có phải là cái ước mong sung túc, đầy hạnh phúc cũn bản ngã mọi người thì có đâu tôi vụt thở ra ngoài ý muốn!...

PHẦN-THỊ-NGA

DẦU MENTHE của Đặng-thúc-Liêng

288, Rue Lagrandière, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

DOCTEUR LÊ VAN HUE

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

Sérologiste spécialiste diplômé de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles

Ex assistant à l'Institut Central Alfred Fournier

de la Ligue Nationale Française contre le Péri Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8 h à 12 h

{ et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giải nghiệm thử máu, thử đái, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

PHU NU TAN VAN

LỊCH

"TAM-TÔNG-MIÊU"

Năm ẤT-HỢI — 1985

Lối 5 Décembre 1934, sẽ có bán.

Lịch có đủ ngày Tây, ngày Annam, và Phật Tiên, trai kỳ, hành, tinh, trực, nghi, kỵ, ngày lễ, vắn vắn... Trong mỗi tờ có đề hoặc một câu đạo-lý, hoặc một câu cách-ngôn, hoặc một câu Thánh-ngôn giải về tội phước, rút trong kinh sách Tam Giáo (Phật Thánh Tiên).

Lịch làm kỷ-lương — mặt lịch in ba màu.

Giá bán lẻ, mỗi cuốn. 0\$42.

Mua nhiều, tính giá riêng. Ở lục-tỉnh, mua từ 5 cuốn sắp lên mới gởi.

Cũng như các năm trước, lịch này bán lấy lời để in kinh, nhang đèn trong chùa, giúp cho trường học (của chùa lập) và làm việc phước thiện.

Xin viết thư cho ông:

Vô-văn-Thạnh Tam-Tông Miếu — Saigon.

Mỹ Dung Thủy

Quý cô nên quan tâm đến cách giữ gìn dung nhan. Vẻ đẹp có giữ được là nhờ cách săn sóc riêng thường ngày cho hợp vệ sinh. Chúng tôi xin hiến cho quý cô cách dùng mỹ dung thủy « LOTION DE BEAUTÉ » là hiệu nghiệm hơn hết LOTION DE BEAUTÉ giúp cho quý cô giữ phần thật khéo. Dùng LOTION DE BEAUTÉ giữ phần không trịnh da mặt như crème, không lem, không xù.

LOTION DE BEAUTÉ làm cho phần ăn đều da mặt, mịn-màng như da người trắng tự nhiên không thể sờ sờ mà trôi đi được và giữ được trọn ngày.

LOTION DE BEAUTÉ được quý cô đã dùng rồi công nhận là tốt. Cách dùng giản tiện giúp quý cô khỏi mất thì giờ mà được đẹp ý.

LOTION DE BEAUTÉ là một thứ nước thuốc thơm, chế theo khoa học, mùi thơm dịu, dễ dùng và rất hợp vệ-sinh.

LOTION DE BEAUTÉ làm cho mỏng da mặt phai tàn nhan hết mụn. Dùng được thường, da mặt trở nên mịn-màng tươi tốt. Có bán tại:

TRẦN-QUANG-VÀNG

Nº 34, Compartiment Phước-Mỹ — Giadinh

VĂN-UYỀN

Tuổi trẻ nên vui

Nếu niên-thiếu chỉ là một đoạn,
Trong thời gian vô hạn, vô cùng.
Nếu tuổi xanh là lúc rạng đông,
Tuổi-tốt tựa muốn hồng nghìn tía.
Thì can chi lại đem lòng gấm thế,
Mà cho cuộc đời là bề trăm-luẩn.
Can chi mà dầy đoạ tâm, thảo,
Tự chuốc lấy muôn phần sầu não?
Chi em hỏi nghe lời ta bảo:
Xin ai đừng khóc hão với thương huyền.
Nên trông đời như cõi thần tiên,
Nhiều sinh thú cứ liên-miên ngày tháng.
Kìa lúc: đêm thanh, kìa sương buổi sáng,
Lá cây xanh lấp-lóng ánh mặt trời.
Kìa hoa thơm đua nở tốt tươi,
Hạ chẳng phải dành người tuổi trẻ?
Trước gió thổi lòng xuân nhẹ-nhẹ,
Nhìn non sông mà hề mới cười.
Đường tương lai trước mắt còn dài,
Muốn sống mãi quảng đời nhiều hy-vọng.
Có biết vui mới là biết sống,

Mà sống là tương-vọng sự cao-xa.
Đăm-dăm nhìn mục-đích dang xa,
Trí quĩ-quyết rằng ta đi đến được.
Đường gian-nan chớ chồn chân ngại bước,
Vẫn tươi cười mà dấn bước đi mau.
Can chi ủ-rủ âu sầu!!

VĨ NGÀ

Tặng bạn đồng nghiệp P. N. T. V.

Biết nhau năm tuất giữa mùa thu,
Nam bắc vui chung chén tác thù.
Tâm sự giải bày người một hội,
Theo gương báo chí kịp năm châu.

Biết nhau năm tuất giữa mùa thu,
Nam Bắc đôi bên chén tác thù.
Mấy độ thành Sài hồi mô giống,
Từng phen bên vị tiếng chuông khua.
Đề-huê trai gái người ba xứ
Gần bỏ non sông khách một đồ.
Gặp gỡ chưa chan tình luyến ái,
Giải bày tâm sự bút đề thư.

KINH-TẾ BÁO



Cuộc thi phụ-nữ bạn lối tán-thòt, của hội Văn-hoa tđ-chức
Hôm 11 Novembre tại Hội-quán hội Khai-Trí-Tiến-Đức Hanoi

SAU KHI KINH-LÝ HẬU-GIANG

MỘT GIỜ' NGHE QUAN THÔNG-SOÀI NÓI CẨM-TU'ÔNG

Chúng tôi được giấy của tòa kiểm-đuyệt báo
chiếu thứ hai tin cho biết quan thông-soái cho mời
các nhà báo tới.

Tòa báo P. N. T. V. bảo tôi đi.

Tôi lo thiệt tình. Tôi hồi hộp thiệt tình. Vì chẳng
biết ngài sẽ hỏi tôi điều gì và tôi sẽ trả lời làm sao.
Sợ là phải, bởi tôi là kẻ chưa từng gặp mặt các
đại thần mà lại là người « dân mới nhập làng báo »
nữa! Phần ấy đã đành mà còn e ngại về phần gặp
các ông đồng-nghiệp tôi chưa có dịp làm quen. E
ngại vì tôi sẽ ở giữa đám người tai mắt.

Ấy, lo sợ mà phải đi mới cực trí chứ!

Gần sáu giờ, tôi đến bàn giấy ông chánh kiểm
đuyệt báo. Ông mời tôi ngồi và nói:

— « Sau khi kinh lý miền Hậu-giang quan Soái
định nói cẩm tường ngài cho sáu ông làm báo theo
ngài cùng đi đã hỏi tới. Sở làm giấy thông tin lộn
nên tôi cho các báo hay lộn sai. Thì giờ bận rộn,
quá không cãi chánh tin ấy kịp.

Tuy nhiên, cẩm tường ngài sẽ nói chẳng có gì là
bí mật cả. Có thích nghe thì ở lại, còn không thì
có về.

Tôi cười đáp lại:

— « Tôi muốn ở lại hơn, vì cũng là dịp hiếm có
Rồi tôi ngồi đợi ông Marquis nói chuyện bao
đồng với tôi một cách ân cần vui vẻ — giết thì-giờ
— tôi cũng vui đáp những điều ông hỏi!

Sáu giờ bốn mươi phút hơn quan Soái tới. Theo
ông chánh, tôi lên lầu gặp một lượt 12 ông đồng
nghiệp. Trong lúc lộn xộn lên lầu các ông chỉ ngó
tôi, tôi cũng đáp lại!.. Chả ai chào ai là lẽ tất
nhiên trong khi gặp...

Quan soái người thấp, cặp mắt oai nghi, miệng
tươi cười, giần điệu nhanh lợi bắt tay lần lượt 12 ông
rồi đến tôi đồng thời với lời giới thiệu của ông
Marquis.

Trải tấm địa đồ Nam-kỳ trên bàn ngài đứng bên
nách bàn. Làng báo đứng quanh ngài.

Ngài vừa nói những tên: Cholon, Tanan, Bentre
vân vân... vừa chỉ địa đồ báo khi ngài qua đó thấy
cây cối lúa ruộng tốt, phong cảnh đẹp, dân đông
có vẻ sung túc.

Xa miệt ấy, qua những tỉnh Baclieu, Sóc-trang
v. v.. thì thấy đất rộng bỏ hoang, người ở rải-rát.
Dân ở đó nghèo, điền chủ bị vỡ nợ, phá sản nặng
hơn các nơi. Nguyên nhân ấy một phần vì các
điền chủ không biết cải tiến làm ruộng đơn sơ của
họ để huê lợi thêm lên. Họ không chịu hợp tác
với sở canh nông. Một phần bị thiệt hại vì ruộng
nước mặn quá nhiều.

Về việc này ngài cũng muốn trừ, cho làm đập
tháo nước mặn ra đưa nước ngọt vào thì trừ được
hại cho dân. Nhưng quỹ không dư tiền mà có mở
cuộc vay trong buổi này cũng vô ích. Hành rằng
không giải-quyết!

Một ông đồng nghiệp nói tới sự dân quê bị điền
chủ lạm dụng công hồ, ngài có thể giải quyết được
không?

Ngài suy nghĩ 1 phút cười, trả lời:

— « Giá các ông là điền chủ? Trong điền chủ với kẻ
làm công vẫn có giây liên lạc với nhau cũng như
chủ nhà với người ở coi nhau như một nhà. Hồi
ngài thuật chuyện một ông điền chủ nào đó đã
gây dựng mấy gia đình cho người làm công.

Trong xã-hội muốn thấy rõ sự thiệt nên xem ở
chỗ cá-nhân đối với nhau cơ sở phớt ngoài du
thì không dùng.

Nói đến đó ngài làm thinh như không muốn nói
nữa. Một vài ông bạn khác nói chuyện bao đồng
rồi mọi người như rõ ý ngài gấp ai, nên ai cũng
lui lần ra. Xảy lại chỗ tôi ngài hỏi tôi:

— Sao? Có có đề ý tới những vấn-đề ấy không?

— Thưa ngài không. Vì tòa kiểm duyệt báo gọi
lầm chúng tôi nên chúng tôi không được rõ. Tuy
chúng nhưng chúng tôi vẫn thích nghe nên ở lại.

Ngài bắt tay tôi rồi chào luôn các ông nhà báo.

Xuống thang gác tôi chào ông Marquis về. Ra
cửa tôi có dịp làm quen được một ít ông « anh ».
Các ông đều vui vẻ. Lúc về tôi mỉm cười tư bảo:

« Trí tưởng tượng ta đã đánh lừa ta! »

Phan-thị-Nga

CÓ NÊN BỎ CHẾ-ĐỘ ĐA-THÊ KHÔNG ?

Nguyễn-văn bài diễn-thuyết của cô Nguyễn-thị-Kiên diễn tại Hải-phòng

Thưa quý ông, quý bà, quý cô.

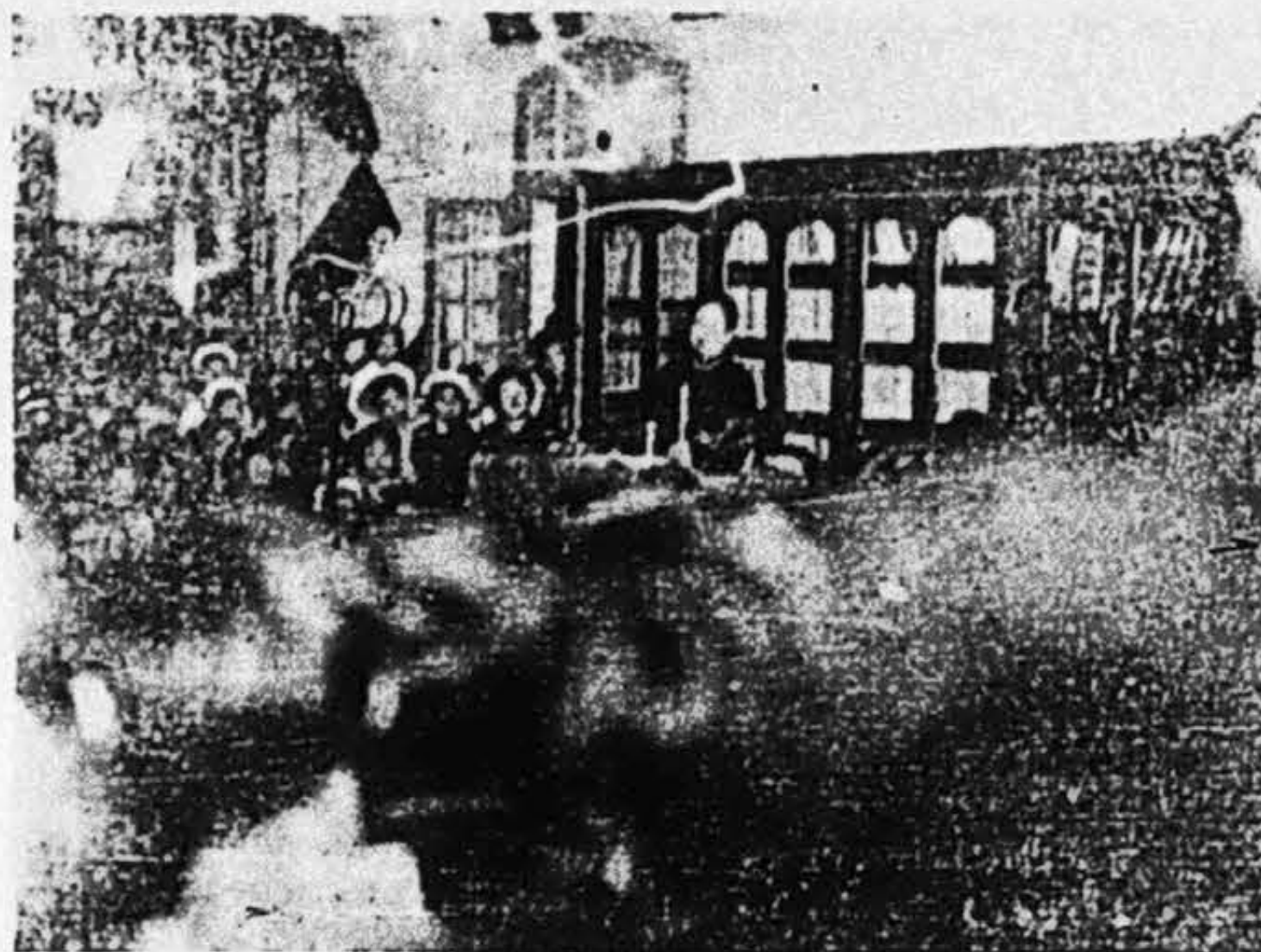
Vấn-đề đa thê là một vấn-đề đã cũ, lâu nay các báo và các nhà học giả đã bàn đi bàn lại nhiều lần. Nhưng hôm nay, tôi đứng ra chẳng những nói ý kiến riêng mà thôi, tôi xin thay lời cho bao nhiêu phụ-nữ ở trong chế-độ đa thê ấy, bao nhiêu người đàn bà chỉ suy nghĩ âm thầm, chỉ than thở trong bóng tối.

Các ngài, các chị em nên xét cái trách nhiệm của đời hôm nay, một trách nhiệm khó khăn, một câu

Nghĩ như thế ấy, tôi chẳng lo ngại gì nữa.

Xem lịch sử tiến hóa của nhân loại thì chế-độ đa thê đã có từ xưa, thuở loài người còn ăn lông ở lỗ, và chế-độ ấy đến bây giờ hãy còn ở nhiều nước, hoặc kín đáo, hoặc tỏ rõ, có pháp luật chứng nhân hay là không ?

Theo cái thuyết ông Darwin và nhiều nhà bác-sĩ khác, tiến tổ loài người là giống khỉ, và trong một thời gian vô cùng, trước những đời thượng-cổ, loài người ăn ở hỗn độn, chẳng khác gì giống khỉ. Cả



Cô Nguyễn-thị-Kiên, diễn thuyết tại Hải-phòng (Cl. Đông Pháp)

chuyện gai góc vì tôi vừa làm đại-biểu cho chị em vừa là một người khách đối với các ngài, nói sự thật không khỏi mất lòng chủ. Nhưng tôi xét, các ngài ai là người đến đây để dự cuộc diễn thuyết này, tất là những người có tư-tưởng rộng, chuộng cái sự thật : cái lẽ phải ở đời, đâu cái lẽ phải có trái với quyền lợi của mình. Người Bắc có tiếng là người nhả nhặn. Đi đường nếu một người Bắc gặp một người khách bảo rằng : « Thưa ngài, trời chẳng rét lắm mà ngài mặc tới hai cái áo dạ thì thừa ». Có lẽ người Bắc sẽ tươi cười mà vui vẻ đáp : « Vâng », « vâng », ngài nói đúng, tôi sẽ bỏ bớt ra một cái.

bác-sĩ ấy cho rằng đến ngày nay, giống người tuy đã đến một trình-độ văn-minh khá cao, nhưng các tính « thú » vẫn còn di-truyền trong óc.

Đến mấy đời cổ, loài người biết tranh giành nhau để sống còn, thì lại bậm sự chinh-chiến đánh giết nhau vô lối. Sự chinh-chiến ấy làm giảm một đại số đàn ông, lúc bấy giờ sự đa thê thành ra một luật tự nhiên (une loi naturelle).

Nhưng đến sau nữa, loài người thích có nhiều vợ là vì trong xã-hội hãy còn dã-man, những tướng mạnh, những tướng giàu, đặt ra các luật, những khuôn phép theo lợi quyền của mình. Lúc bấy giờ

PHU NU TAN VAN

có nhiều vợ, có nhiều con, tức là mạnh, cao ; người một vợ là một người không thế-lực, nghèo hèn. Lúc ấy người đàn bà, theo lẽ tự nhiên khi có quyền lựa người chồng, bao giờ cũng muốn được chồng có thế-lực, giàu mạnh để bảo-hộ mình.

Thêm nữa, khi xưa chẳng có thợ thuyền làm việc lãnh lương mỗi ngày, các công việc nhà, các công việc đồng đều do tay đàn bà cả ; đồng vợ, là đồng đây-lở mà khỏi phải trả tiền.

Còn những nguyên-nhân khác của sự đa-thê nữa là về tính chất của người đàn ông.

Người đàn ông thiên về vật chất hơn đàn bà, thích cái sắc đẹp và cái tuổi trẻ. Người đàn bà đồng tuổi như đàn ông, đến khi có một đứa con rồi, thì đã kém nhuần sắc, kém sức lực, mau già hơn đàn ông.

Một nguyên-nhân nữa, về sanh-lý ; vì đàn bà đau ốm không thể làm vừa lòng người đàn ông, người đàn ông phải lấy vợ lẽ. Đây là cái trường-hợp biếm cớ.

Xã-hội loài người càng đi tới, có giai cấp giàu nghèo rõ rệt, thì hạng người giàu sang càng văn-minh, lại tìm kiếm cái vui thú lạ hơn, khác hơn, và nhiều hơn xưa. Thế mà họ thích các cuộc vui chơi thay đổi, thích có nhiều vợ.

Đó là các nguyên-nhân chính của sự đa-thê. Ở nước ta. Ngoài các nguyên-nhân kể trên đây, lại còn vài lẽ riêng, đặc-biệt ở xứ mình. Trong nước ta, cuộc hôn-nhân theo pháp luật xưa là chỉ được một vợ một chồng chứ chẳng phải như luật xưa của người Tàu cho phép một người đàn ông được cưới nhiều vợ một lượt, như sách thánh Coran cho dân Hồi Hồi (Musulmans) được cưới mỗi người đàn ông tới 4 vợ và nhiều hầu.

Luật Gia-long khoản 96 có định rằng : người nào đã có vợ mà cưới vợ khác thì bị đánh 90 trượng và cuộc hôn-nhân sau bị xóa bỏ, người vợ sau phải trở về nhà cha mẹ. Thế thì trong luật Annam sự đa-thê bị cấm hẳn. Nhưng vì sao xứ ta lại có chế-độ đa-thê từ xưa nay ? Vì lẽ giáo. Vì người mình thờ phụng tổ tiên, muốn có con để nối dòng, gìn giữ hương hỏa. Thành ra vợ mà không con, theo luật xưa, có thể bị chồng bỏ. Muốn khỏi bị chồng bỏ, thì phải cho chồng cưới vợ lẽ.

Đây là riêng về mấy nhà không con. Đến mấy nhà có con rồi, con đông mà vẫn cưới vợ lẽ là thế nào ?

Theo lệ xưa, theo luật nhà Lê, con gái của các người có tội thì bị phát cho các quan có công trận để làm hầu, tỳ : đó là một cách phạt tội nặng của cha mẹ họ và là một cách thương đặc biệt cho các quan. Lăn lăn những người muốn có thân thế lại mưu kế mua con gái nhà nghèo để bán cho các quan, để dùng cho các nhà có thế lực. Bây giờ các hạng trên lại quen đi, muốn có tay sai rẻ tiền, muốn được đủ khoái lạc mới mua hầu. Người hầu phần nhiều là con nhà nghèo, cha mẹ hoặc khổ quá, hoặc sợ oai trên, đành phải chịu vậy.

Hiện nay hạng lấy vợ lẽ để kiếm con nối dòng thì rất ít mà hạng sau, vì muốn khoe cái sang trọng của mình, muốn thỏa thích cái dục vọng của mình thì nhiều. Vì thế mà có nhiều người đã già, con cái đông đủ, còn lấy hầu non đáng tuổi cháu.

Một nguyên-nhân nữa của sự đa-thê ở xã-hội ta là tục tảo-hôn như tôi đã nói ở Nam-định rồi. Vợ chồng lấy nhau từ khi còn 15, 16 tuổi do cha mẹ cưỡng bách. Đến khi lớn có vài mụn con rồi, trí khôn bấy giờ nảy nở rồi, thấy khác ý tưởng, tính tình, thì chồng không yêu vợ nữa. Không yêu vợ, nếu bỏ ra thì mẹ không bằng lòng, phải viện lẽ vì cha mẹ đính hôn khi mình còn nhỏ, mà đòi cưới vợ lẽ. Có người chẳng phải cho vợ khác tính tình mà đòi cưới vợ lẽ, chỉ vì thấy vợ đã kém sắc, vì sinh đẻ nhiều, vì tính yêu ngắn-ngủi đã tan mất nên cưới vợ khác. Cả : người đàn ông cưới vợ lẽ mà nói rằng được phép vợ lớn cho, là nói dối. Tính thật vợ lớn chẳng cho cũng chẳng được nào. Nếu chồng không thương mình nữa thì tha là ly dị. Nhưng đối với người đàn-bà, luân lý đạo đức của xã-hội rất gắt gao, cho đời người đàn-bà có chồng là đời bỏ rồi. Bây giờ nếu ly dị ra thì không phương ăn làm ăn, không chắc rằng có người khác cưới mình, mà lại bà con chị em cười chê, cha mẹ không muốn nuôi trong nhà nữa. Thêm nữa, nếu có con thì không muốn làm khổ cho con là một đứa con vô tội. Vì lẽ ấy, đâu không muốn cho chồng lấy vợ lẽ cũng phải ưng.

Cái hại của sự đa-thê thì hiển nhiên trước mắt :

1) - gia-đình lộn xộn chẳng còn hạnh-phúc gì nữa. Chồng với vợ cứ cãi đánh nhau. Người vợ rất lấy làm khổ tâm, chẳng những ghen chồng lại ghen của, bằng nếu không nói ra thì chỉ khóc thầm, rầu buồn không thích sống nữa.

2) - Tính cảnh người vợ lẽ : Người vợ lớn vì ghen vì ghét người cùng chồng với mình cứ xét về phương diện làm vợ chứ không có óc rộng mà xét

PHU NU TAN VAN

về phương diện dân-bà. Rồi vì ghen vì tức, lại hành hạ vợ bé ở chung một nhà với mình. Xưa nay có biết bao nhiêu án mang như vợ lớn thuốc vợ lẽ hay là xúi người đánh đập, trái lại vợ bé làm hai vợ lớn cũng có.

Phần nhiều mấy người làm bé là vì nghèo mới ưng như thế nên ít được biệt đãi. Nói rằng cưới vợ lẽ chờ sự thật thì chỉ có một cái lẽ sơ sai trong mấy trăm đám cưới sau này, có mấy đám là có làm hôn thú? Bết rằng lúc đầu người vợ lẽ dầu khổ tâm thế nào, dầu bị khinh bỉ thế nào mà vui sống được là chỉ nhờ cái ái-tình của anh chồng, ái-tình còn được nồng buổi đầu. Khi chồng đã chán vợ lẽ như đã chán vợ cũ, bấy giờ mới thấy khổ. Nếu ở riêng thì bị chồng bỏ bê, thêm một nợ còn phải chạy nuôi. Phải xoay trở thế nào.

« Hươu kia trót đã mắc chà.

Khi vào thì dễ, khi ra hiềm nghèo. »

Người đàn-bà ấy mà trốn ra thì sau này phải liệu thân, vì sự sống, vì con mà làm kỹ nữ cũng có, mà nếu túng cùng lắm thì lại đến nước tự tử. Thế cho nên ai gọi chế-độ đa thê làm giảm bớt nạn mãi dâm, người ấy lầm lẫn.

3) - Tình cảnh con cái. Khi nhỏ thấy cha mẹ xung đột với nhau, chẳng có hạnh phúc trong nhà, con cái đã không có một cái tuổi xuân ngay thơ dăm ấm, như các trẻ khác, mà lại chẳng được cái giáo dục của cha mẹ. Nếu vợ lẽ cùng con đông nữa thì người cha không đủ tiền nuôi, không cho đi học đồng, có đưa phải chịu đói.

Riêng các đứa con của mấy nàng hầu của quan, cha thì già hơn mẹ nhiều, con sinh ra là con ngu dàu lặn hoạn (con muộn). Khi người cha chết, mẹ hay còn trẻ qua, không phương thế nuôi con, không biết cách nuôi con, con có thể chết yểu, mà mẹ thì thất-nghiệp vật-vũ.

Trong các nhà to, khi người cha qua đời, sự tranh giành gia tài rất đau đớn, xảy ra những vụ kiện cáo lòng dòng, thường cũng có những sự anh em đâm chém nhau, thuốc chết nhau. Sự nghiệp có chia ra thì cũng chỉ còn mây mù vì tiền kiện tụng đã về mây kiện, về tòa.

Ông luật-sư Bùi-tường-Chiều trong cái « thèse » của mình trình tại trường Luật, nói về « chế-độ đa thê trong luật Annam » (La polygamie dans le droit annamite) « thèse » này được ban chấm khảo khen ngợi, đã khảo cứu rất tinh tường, tỉ mỉ về vấn đề này và so sánh tình cảnh địa vị, quyền lợi của

người vợ lẽ trong luật xưa và luật Annam, (cod civil) ngày nay, của chính-phủ.

Thế thì chế-độ đa-thê có nên bỏ chăng? các ngài? các chị em? tương lai của nó thế nào?

Đời nay sự giặc giã cũng đã bớt nhiều, chẳng phải như đời thượng cổ chém giết nhau mỗi ngày mà số dân ông ít hơn dân bà. Đây là cái lẽ hay viện ra của các nhà thích đa thê.

Bây giờ, đối với một người đàn ông có học thức, yêu vợ chẳng phải vì sắc, vì cái tuổi trẻ mà thôi. Nếu bằng như thế thì cưới bao nhiêu vợ mới vừa?

Người đàn ông cưới có vợ lẽ đầu thì an ủi vợ lớn thế này.

« Mới yêu thì củ cùng yêu,

Mới có mỹ miều, củ có công lành. »

Hồi đến một ngày kia vợ lẽ hết mỹ-miêu thì lại cưới một cô khác nữa rồi lại cũng nói thế thì xong... Mà đời người chẳng phải chỉ sống trong buồn mà thôi.

Ngày nay, sự sống khó khăn, ít có ai muốn cưới vợ lẽ để có con giữ hương hỏa nữa. Vì nếu thật thương vợ, thật muốn giữ lẽ giáo xưa, thì người đàn ông nuôi cháu ruột, cháu trai cũng được.

Ai đã có nhiều vợ, nhiều con thì chắc đã nếm cái cảnh:

Năm canh nhức nhối con la khóc,

Sáu khắc mơ màng vợ đánh ghen.

Trong đồng bãi ít có người lao công hai vợ. Người đàn bà nghèo có ưng làm lẽ là lựa người có tiền nuôi mình được ít khổ hơn, chứ nếu cùng một cảnh khổ thì một mình một chồng chẳng sướng sao. Thế mới khôn khéo trả lời.

Vợ anh như ngọc như ngà.

Anh còn tính phụ nữa là thân tôi.

Vợ anh như thể đĩa xôi,

Anh còn phụ bạc nữa tôi cơm dùm.

Nhưng ở đồng cũng có một hạng có chút đỉnh tiền hơn hạng dưới. Hạng này cũng như hạng cao ở xã hội thượng lưu, ai có quyền, có tiền mua nhiều vợ còn bằng con gái nghèo mà đẹp thì lại phải mắc số bị mua làm vợ lẽ của các nhà to ở tỉnh thành hoặc làm kỹ nữ bán vui ở thành phố.

Ở khắp các nước văn minh ngày nay, trình độ người đàn bà là một môn đồ chơi, một cái máy đẻ con, cũ thì bỏ lấy cái khác nữa. Vì thế mà chế độ đa thê lần lần tiêu diệt, cuộc hôn nhân một vợ chồng được độc quyền. Những người thích

PHU NU TAN VAN

chế độ đa thê lại bảo rằng: « ở các nước ấy vì chẳng có chế-độ đa thê cho nên nạn mãi dâm vẫn còn. »

Thưa cá: ngài, nạn mãi dâm chẳng vì cuộc hôn nhân một vợ một chồng mà có, nạn mãi dâm, cũng như nhiều sự tội tàn khác trong xã hội có và vẫn còn là vì xã hội không khéo tổ chức, vì chế độ xấu xa trong xã hội bất bình đẳng.

Ngày nay, ngay đến bà con láng giềng của ta, chú Tàu, anh Nhật cũng lần lần như các nước văn minh, mỗi người một vợ một chồng. Mà đến Hồi Hồi là dân nhiều vợ nhất cũng lần lần văn minh, bỏ chế-độ đa-thê. Trong báo Phụ nữ tôi có viết một bài nói về « Vấn đề đa-thê với đạo Hồi Hồi », tiện đây cũng xin đọc lại cho các ngài nghe cho vui tai:

« Si-Kaddour-Ben-Gabrit, thượng thư ngoại-giao của vua xứ Maroc, ở tại Paris: trong tháng Avril vừa rồi, có diễn-thuyết nói về dân bà Hồi Hồi (Musulmanes).

« Dân bà Hồi-Hồi ở Ai-cập, Thổ-nhĩ-kỳ đã được giải-phóng hoàn-toàn rồi. Cách ăn ở sự sống của họ chẳng khác dân bà Âu-châu bao nhiêu.

« Bây giờ nói đến dân bà Hồi-Hồi thì chỉ còn một số phụ-nữ ở Maroc còn giữ các lẽ giáo cũ. Ngay ở xứ Maroc, hạng nghèo khổ, hạng tiểu tư sản đã chường mặt ra ngoài, giao thiệp tiếp xúc với xã hội. Vì điều kiện kinh-tế, vì sự sống khác xưa mà họ tự nhiên được giải phóng; chỉ có một hạng phú hào, vợ, hầu, con cái của các quan thì còn bị giam nhốt trong các cung cấm (Harem) muốn đi ra ngoài phải đi lúc ban đêm mà thôi.

« Si-Kaddour-Ben-Gabrit cũng đoán trước rằng sau này mấy cái cung cấm ấy sẽ bị tiêu-diệt vì buổi kinh-tế khủng-hoảng này cách sống lộ-bại như vậy không thể lưu tồn được. Thêm nữa mấy cung cấm ấy là cái biểu-hiệu của chế-độ đa thê. Hiện nay dân Hồi Hồi lần lần bỏ cái chế độ bất-công mà cưới hỏi nhau một vợ một chồng là thường. Trong tờ hôn-thú có điều kiện này: nếu người chồng muốn cưới một vợ thứ hai mà vợ lớn không chịu thì vợ lớn được phép ly-đi.

« Si-Kadpour-Ben-Gabrit có nói rõ rệt rằng:

« Lâu nay người châu Âu làm tưởng đạo Hồi Hồi cho phép một ông chồng được cưới vô số là vợ (un nombre illimité) nhưng sự thiệt, đạo chỉ cho cưới 4 vợ mà thôi (cũng nhiều rồi) nhưng trong sách thánh Coran có dạy rằng: người có bề thế cưới được 4 vợ thì cứ cưới mà người phải ở

cho công bình với mỗi người, nếu chẳng được vậy thì người hãy cưới một vợ thôi. Như thế đó muốn ở cho công bình với các bà vợ thì phải lo cho mỗi bà đủ ăn mặc, đủ trang sức, chia đủ tình yêu. Nếu các bà ấy sinh ra đổ kỵ nhau không chịu ở chung thì phải dọn cho mỗi bà một nhà, mỗi bà đủ cả vật liệu. Ai nhiều tiền mà dám đương cho nổi « bốn gánh giang-sơn »? Chỉ có vua chúa quý tộc mà đời eo-ngặt này thì vua chúa cũng nằm có!

Si Kaddour-Ben-Gabrit kết luận rằng chế-độ đa-thê sẽ tiêu-diệt. »

Bây giờ ở xứ ta, muốn tiêu-diệt chế-độ đa thê thì nên cổ-dộng đánh đổ sự tảo hôn, khuyến khích sự học cho phụ-nữ và lập một cái giáo-dục cho bạn thanh-niên.

Các ông nào đã lỡ có hai vợ thì xin ngừng lại đừng đi tới nữa. Còn các ông nào đang một vợ thì các bà vợ nên mau mau khôn khéo xin chồng ký contrat ái-tình độc quyền, contrat dài hạn cho đến mãn đời. Rồi muốn cho các ông ấy khỏi tiếc, khỏi hoài cựa, thì các bà nên khuyến khích các ông tập thể thảo luận báo sách, và gắng chỉ đề lãnh bằng thưởng Nobel, bằng thưởng hòa-bình.....trong nhà!



DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON NÍT

300, Rue Chasseloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

DR. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Bà ít hay vào bếp. Một đôi khi gọi chị nấu ăn dọn sơ vài lời. Đều là những lời sành về việc diêm mai, khiến chị bếp chịu phục.

Chị à, đâu chị thử ướp chút muối, coi vị nó có đậm chút nữa chăng?

— Tôi biết rồi, đồ chị. Chắc là thiếu đường, nên không được dịu. . .

Những lời ngọt ngào như vậy, bao giờ cũng ở luôn nơi môi. Không hề khi nào bà lên giọng ách-ê, dứ máng bầu-lầu, như những bà chủ nhà hống-hách.

Mà khi người thiếu-phụ trạc bái mười tuổi ấy, cầm đến tay son, thì mới làm cho chị bếp nhìn mê-mẩn. Bộ gọn-gàng lanh-lẻn, trong con mắt, trong cái tay, dường như có cân thước sẵn: Không hề khi nào để gia-vi mà sai, đến phải bèn-lên cao lỗi rằng lỡ tay, như mấy bà làm thì không, mà nói tước lượt.

— Nhi-nhi! ông chồng khi âu-yếm gọi như thế, em để đó, chị bếp làm được rồi mà.

— Ti nữa thôi. Chị bếp mất tay, anh à. Em chiến lờ cái này một chút.

Mấy tiếng xèo-xèo rõ lên.

Mùi bura bở: thơm nức, thoáng qua cửa sổ, đưa đến chỗ ông ngồi xem nhứt trình — Ông đặc ý, mà bụng như thấy đói giòn giòn.

Nhi-nhi hôm nay cứng mình lắm nhỉ! Ông nghĩ đến đây, mà một nụ cười nở rõ-rõ trên môi chờ hớn.

Hôm nay được ăn hột gà chiên bura, của Nhi-nhi chiên! Món ấy thì ông vẫn thích, mà không đành thấy vợ đồ bưng mặt trước ngọn lửa hực-hở của chị bếp không biết tiếc than mắc.

Cái son, chiu theo tay lanh-lẻn dịu-dàng, mà nhẹ nhàng day trở trên lò lửa được tươi.

— Tôi không biết làm sao chiến óm-mơ-lết cho vừa, ông à. Tôi đạp nghề nấu bếp cũng đã lâu rồi chứ...

— Nhà tôi, không phải khó đâu chị. Mà đều...

Xẹt qua trí nhớ, như điện chớp, một chuyện xưa làm cho bà buống thông câu chuyện.

Bấy giờ bà còn là cô Yến-nhi, người trong mơ-ước của biết bao người. Trong biết bao người, cô chỉ mơ-ước một người, tức là người mà cô đã phải phụ, vì lễ-giao phú-hào, vì quan-niệm phú-hào của cha mẹ.

— Thăng-Tý, sao nó không chịu con Hường. Tôi coi nó xứng lắm chứ, phải không bà?

— Ôi! nó còn đợi tiền, đợi rổng gì ở đâu, ấy mà.

Trong gia-đình thân-mật, câu chuyện nơi bàn ăn, thường hay buống lòng. Hoặc có khi không cần phải lựa lời, mà tiếng diễn đúng cái bụng nghĩ, vẫn là tiếng nặng xằng. Yến-Nhi có bữa nghe cha mẹ bình-phẩm như vậy, nuốt cơm không muốn vô. Một cách xa lắm cô, can-thiệp đến bằng những lời phân hai. Mà trong góc lòng, như tức bực. Hường, có lẽ không phải là không xứng với Tý. Mà chính vì xứng, cho nên Yến-Nhi càng thấy có hơi ghét, hay là nói có hơi « ghen » cũng vô đó.

Yến-Nhi hi vọng luôn. Kỳ thi tú-tài tới, mà Tý đậu, thì có lẽ muốn việc cũng thành. Các ông già bà già coi vậy mà còn trọng cái bằng-cấp lắm.

« Anh học đi. Thi cho đậu đi. . . Em không vượt qua quyền cha mẹ được. Em không lên trên dư-luận được.

Thề lòng đợi bến Hà-Châu,
Đợi nhau trên Bộc, trong dẫu, ru mà!
Anh nghĩ giùm cái danh-dự của em chút. »

Đọc thơ Yến-Nhi, Tý không có mộng-tưởng. Cái bằng cấp tú-tài, mở cửa các trường Đại-Học, chưa ắt đã mở được cửa vườn hồng. Tuy thế, cũng hy vọng như Yến-Nhi. . .

Con zéro tròn-vo lảnh nơi ban khảo thì cũng là con zéro lảnh nơi cha mẹ Yến-nhi. Thật là vô lý-nghĩa. Thi thiếu « điều-kiện » đậu, hôn-nhân thiếu « điều-kiện » thành.

Tý, khi đến bái biệt về quê, buồn đứt buống gan. Vẫn nói-năng, vẫn chuyện trò, mà tâm vẫn ngoài câu chuyện, ngoài lời nói, ngoài cả mọi sự mọi vật. Ngồi lại bàn, ăn lơ-là nhỏ-nhẻ.

— Mấy ngày rày tôi có hơi nhọc, ăn không thấy ngon. Tý cáo lỗi như thế, mà kỳ thật là nhớ đến

tay người đã khéo chế ra thức ăn ngon bấy lâu nay. Yến-nhi hiểu tình, cố mời cũng không hiệu-nghiệm, càng không hiệu-nghiệm.

Tý về nhà, liền tiếp thơ. Của ai, khỏi phải nói. Hồi-hộp dở ra, ngần-ngơ sau khi đọc lời kết luận: « ...Sau này, vì ai không phải là anh, mà làm đồ ăn, thì em tủi biết là đường nào! »

Lời vĩnh biệt thiết-tha ấy, lẻo-đẻo phất qua ký-ức. Từ một năm ngoài, chồng chiu-chuộng âu-yếm, lòng Yến-Nhi tuy-nhiên thốn-thức đôi cơn.

Bếp lửa bập-bừng, thì bếp tình riêng cũng bập-bừng. Miếng óm-mơ-lết bấy giờ vì ai chiến, ai bấy giờ không chừng cùng « con » Hường...

Phím cũ vụt qua trong chuyển mắt. Đá cũng nát gan lựa người. Cầm lòng sao đậu.

— Cô bị khỏi vô mắt rồi sao? Than này bất-nhân quá. Coi vậy mà nó không được chín.

— Chi đó, chị bếp?

— Thưa, cô bị khỏi vô mắt.

— Nhi-Nhi! em lên chứ?

PHAN-VĂN-HUM.

PHARMACIE NORMALE

L. SARREAU
119-123, Rue Catinal — SAIGON
Téléphone : 2.08

GOUTTES
HEMOPHILES
RUDY

Retour d'âge
Varices
Règles irrégulières
Hémorroïdes
Engorgements du sang

ANEMIE (sous toutes ses formes)
PALUDISME
TUBERCULOSE

SPLENHEPAPHYL
Régénérateur
puissant

Lập hội dục-anh tại Cholon

Saigon đã có nhiều chỗ lo nuôi trẻ con nhà nghèo, còn Chợ-lớn, cách chẳng bao xa, mà trẻ con lại không được phần may mắn như vậy.

Xét rằng tại Cholon cũng có nhiều bà, nhiều cô giàu lòng từ thiện, song phải có người đề khởi ra thì lo chi là việc không được thành tựu.

Tôi có đến mấy viện dục-anh tại Saigon mà xem xét, tôi lấy làm khen ngợi, và mừng vui cho trẻ con nhà nghèo được nuôi dưỡng tại viện.

Tôi ước cho thành-phố Cholon được có một viện dục-anh, nên chẳng bẽm tuổi cao sức yếu đứng ra khuyên nhủ các bà các cô, hãy nghĩ đến: con người như thế con ta, cứu một mạng sống, hơn lập năm bảy cảnh chùa: Tôi xin các bà các cô dư rảnh ngày giờ hãy chung sức với tôi mà rán lập thành một hội dục-anh tại Cholon.

Các bà các cô có lòng thương tưởng trẻ con nhà nghèo, xin đến hoặc viết thư cho tôi biết rằng các bà các cô sẵn lòng giúp sức; tôi sẽ bàn tính với các bà các cô mà mời nhóm dựng lập hội.

Xin đừng ngần ngại, sang hèn giàu nghèo đều có thể vô hội được, vì vô hội là đem tấm lòng từ thiện mà làm phước cho trẻ con, tưởng ai cũng có được tấm lòng từ thiện.

Mong thay.

Madame Nguyễn-thị-Mung
17 RUE UNG-LONG
Xóm dăm (Cholon):

Sách mới

Bồn báo có nhận được cuốn Tập-Kiến của Hội Việt-Nam Bảo-Anh Hanói tặng cho. Bồn Báo xin cảm ơn và vui lòng giới-thiệu với bạn đọc giả.

Quý ông, quý bà nào giàu lòng từ-thiện mua cuốn « Tập-Kiến » trước giúp Hội, sau tiện mua vui luôn thể. Sách bán ở những hiệu này:

- 1) Đông-kinh Ấn-quán Phố Hàng-gai.
- 2) Annam Nouveau. Bờ hồ Hoàn-kiểm.
- 3) Nhà báo Trung Bắc Tân-văn phố Hàng-bông.
- 4) Vạn-Hóa số 8 Hàng-ngan.

Giá bán lẻ 0\$32 bán buôn từ 100 quyển trở nên 0\$27.

Hiệu QUANG-VẠN-HÓA

ở Biênhòa có bán:

DẦU TỪ-BI

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bệnh-hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khan của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỔNG
10 VIEN **0\$20**

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc bạc, nhãn hiệu « Sừng thần công », thuốc do một sử kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kẩn-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra mệt nhọc, oải nhực, buồn ngủ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đường kinh trệ trụt... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công » động trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN tại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp

và các tiệm trữ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bđ Bonnard Saigon. mấy năm trước bán nỉ mỏng thiết đen, thiết nước thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đổi chủ nên không có gối nỉ qua đây dạng nữa. Rất tiếc.

Mới đây đến dinh vừa xong Nền : Nỉ mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thư nỉ này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

Chợ quần

Dầu TỪ - BI

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng(không sô lông) Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa «Vinh-Hung» này dùng...

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các một tối-tàn, lụa lam rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0m70, 0m75, 0m80, rộng 1m20, 1m40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin) Directeur Propriétaire **HOÀNG VINH HƯNG**

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0\$05, trả lời — Hội chợ Hà Nội 1934

Série L Stand N° 14

chuyện vui



THĂNG QUẢNG MANH

Một chàng kia có tật quáng manh (mắt thì tỏ rõ như người thường mà không thấy đường), nhưng vậy mà trí hóa nó khôn ngoan và lanh xảo lắm!

Hai vợ ông nhà giàu kia bị làm cho chàng ta vào nhà làm rể. Mỗi ngày ông bảo chàng rể đi coi bè bạn làm việc ngoài đồng. Lúc đi, lúc về chàng ta cứ kiếm chuyện nói năng với lũ bạn bè để nghe tiếng nói của chúng mà đi theo. Đối với các công việc chàng cứ hỏi những nói chừng, thế mà về nhà chàng cũng thuật lại cho cha mẹ vợ của chàng nghe bằng một cách dích xác, dường như người sáng suốt vậy.

Một buổi chiều kia khi xong công việc trở về nhà. Đọc đang sắp bạn bè ca bát vang rân, chàng ta nhờ nghe tiếng hát mà đi theo sau chó. Lúc gần đến nhà lũ bạn bè không dám la lối ồn ào nữa nên lặng thinh. Chàng ta không biết đường nào mà đi vào nhà, lũ bạn đi tuốt hết, chàng lính quynh lơ quơ bị lọt xuống một cái giếng có đầy những bèo trên mặt nước. Lỡ dịp chàng ta cứ quơ và hốt những bèo và cỏ mà quăng lên. Một chập lâu trong nhà không thấy chàng rể vô, cha vợ ra

kiếm. Đến nơi ông thấy chàng rể vớt bèo dưới giếng đã sạch trơn mà còn quơ hốt nữa, ông liền hỏi : « Con làm gì đó ? »

— Thưa cha con hốt cỏ và bèo để nó sanh lấp giếng, con thấy gai mắt quá!

— Thôi, vậy cũng đã quá sạch rồi, vào ăn cơm đi con. Ông khen thầm. Nó nhờ tiếng của lão cha vợ mà lần theo vào nhà.

Trong khi chàng ta ngồi ăn cơm một mình, bỗng có một con chó hớn (hay là loài vật nó có linh táu biết gả ấy không thấy đường) nhảy lên ván rồi chạy đại vào mâm ăn chung với chàng ta một cách tự-do. Chàng ta nghe tiếng động trên mâm « cồm cộp » thì tưởng có ai sang sờ đồ ăn chi đó, nên ngưng đưa ngời làm thinh mà xem trần trời. Bà già vợ chàng thấy vậy liền hỏi rằng : « Sao con không đánh đuổi con chó xuống để cho nó ăn trong mâm hớn bèo như vậy ? » Nó thung dung đáp lại : « Thưa nhạc mẫu : Tục có câu « Đánh chó phải kiên chủ nhà, nên con không dám vô phép. » Bà nghe nói thì khen thầm cho nó là con nhà « giữ lễ » rồi dạy rằng : « Không hề gì, cha mẹ không bắt lỗi con những điều như vậy đâu. Từ rày sắp đến, nó có ăn hớn thì con cứ việc đánh mà đuổi nó xuống, chó đừng có để vậy nghe con. » Bà vừa nói vừa la con chó xuống chàng rể dạ dạ vâng lời.

Một buổi khác, chàng ta cũng lên mâm mà ăn một mình. Chừng nửa bữa, bà già vợ chàng xé lại ngồi gần bên mâm

mà ngoáy trâu. Chàng ta nghe « cụp cụp » thì tưởng là chó, liền đó chàng ta một tay giục cầm sẵn hai chiếc đĩa bếp, còn một tay thì rờ rờ lối chỗ tiếng động, vừa dùng tới lưng bà ngoáy là chó, liền mau tay xáng trên đầu bà « mẹ vợ » một cái « bốp » lẹ chơn bồi thêm một đập trúng bà, lọt tuốt xuống đất nghe một cái « bịch » thế mà nó còn lạ « chó, chó » vang rân! Bà thỉnh lĩnh bỗng nhiên bị đau điên dương phải tay trời đánh thất kinh la lên : « Trời đất ơi! Sao mày lại đánh tao » Chàng ta nghe tiếng bà già vợ la vậy thì biết việc đã lỗi lầm to, lỗ thì phải bồi luôn. Liền đó chàng nhảy phốc lên ngồi giữa bàn thờ mà hét lớn lên rằng : « Cháu xương là ta. » Bà mẹ vợ nghe tên kinh hồn điên vía quên hết sự đau đớn la hoảng lên : « Bớ cha nó ơi! Mau mau vào đây! Ông giảng hạ! Mau bớ ông bày trẻ !!!... Đập đầu trăm lạy bạch cùng ngài! Bởi tai phạm mất thịt nên không biết điều chi làm lỗi xúc phạm đến oai trời, xin ngài rộng lượng thứ dung, kéo tội nghiệp... » Lạy! lạy! lạy!

— Hả hả! hả hả! hả hả! Lỗi ấy tại nơi bà cốc... thôi ta cũng mở đức mà thứ cho... tự hậu phải chừa... »

— Dạ dạ... lạy ngài! lạy ngài!



Gia chánh



Nhộng chiên

Mua nhộng về nhử lấy nước nóng rửa cho sạch để ráo nước. Mỡ sôi (bỏ i) để vào chiên với tỏi. Nhộng dòn rồi cho nước mắm, ớt, tỏi, lá chanh vào cho thấm, và lá chanh chín. Ăn nóng với bánh đa (trắng) nướng.

Nhộng trộn bưởi

Nhộng rửa sạch nhúng nóng trộn với nước mắm, tỏi, ớt và bưởi ngọt. Thử này cũng xúc bánh tráng mà ăn.

Mực khô chiên trộn bưởi. Mực khô nướng đập từa, xé nhỏ mỡ sôi đổ vào chiên. Chiên vàng vớt xuống trộn với tép bưởi ngọt nước mắm ớt tỏi.

Churen đồ nấu giả cầy

Đồ heo mua về thui móng để dễ lột, cạo sạch lông, chặt khúc vừa vừa từng miếng. Đổ nước vào trach cho thịt vào bắt lên cho sôi vài ba dạo thịt vừa mềm cho gia vị vào.

Đồ gia vị: riềng băm lấy nước, nghệ lấy nước, mè đã lọc lấy nước, nước mắm, sả cho vào, dặt củi cho sôi từ từ nước xấp-xấp thịt như là ăn được.

Đậu phụ (tào-hủ) hấp

Đậu phụ mua về cắt từng miếng khứa dày mở sôi bỏ vào rán. Rán vàng lấy ra để cho nguội rồi lấy bột ruốt trong để nhân nhưng thịt heo nửa nạc, nửa mỡ băm nhỏ với tiêu hành, nước mắm. Cho vào tô đem chưng hấp cách thủy, chín đem ra ăn nóng. Món này ăn bổ thận.

Cháo tôm cua

Cua lấy gạch riêng rồi đem luộc cua lấy nạt, giã với tôm cho nhỏ bỏ tiêu hành, nước mắm và gạch cua sống vào, giã nhỏ cho vài ba muỗng mỡ nước vào (tùy cua tôm nhiều ít) viên nhỏ bỏ nước sôi luộc. Gạo luộc chín riêng cho vào soon nhụy rồi nếm lại một lần cho vừa. Cháo loãng mới ngon. Khi ăn rất chút tiêu, bỏ ngò trên mặt. Dọn tiêu, nước mắm, chanh riêng để lúc ăn thêm vào. Ăn cháo này có chanh mới ngon.

Hiệu rượu RHUM

tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana

Hàng MAZET

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



HỌC CẦM BÀNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HUNG-NGÀU

Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HUNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT, LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - lĩnh có nơi ăn ở tại trường

EM BÉ ĐAU
EM BÉ VẶT VÃ
EM BÉ KHÔNG
NGỦ ĐƯỢC

Bởi chướng mọc răng, đi tháo dạ,
tiêu hóa khó, cúm, hay đau gáy, đau
bởi nguyên nhân nào: hoặc sợ hãi,
hoặc lở lảy, hoặc có sán v.v...
Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4
muỗng café:

SIROP BONNE MAMAN

SIROP BONNE MAMAN không có
chất gì làm cho mẹ mệt cả. Nó chỉ là
một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ
chịu, tuổi nào cũng có thể uống được.
SIROP BONNE MAMAN làm cho
khỏe ngủ thẳng giấc và khỏe khoắn.

Một ve. 0\$70

Bán tại các tiệm thuốc tây
nhà thuốc MUS, R. BONNIOT
kế - nghiệp làm đại - lý.

Con nít đau

Con nít đau BAN và NÓNG-LẠNH, xin nhớ
kiểm mua thuốc CHỈ-LINH là thứ thuốc đã
cứu được muôn ngàn kẻ nhỏ rồi (bết sức hay)
trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông-Pháp có
bán, các gare xe điện, các nhà buôn có bán.
SAIGON nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ
mới 0\$10.

Annam thắng Sơn - Đông

Thuốc dân hiệu « Con-Rắn » hay hơn thuốc
dân Sơn-đông thập bội. Thuốc dân hiệu « con-
rắn » trị tức ngực nay lắm. Trị ghẻ rất tai.
Trị nhức đầu, nhảm mắt, dân bá đau vò,
nước ăn chơn, nhọt, lở, sởi, cang v.v. Khắp
cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các
tiệm buôn có bán, Saigon trừ bán rất nhiều
nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới. Hộp
nhỏ 0\$10. Hộp lớn 0\$20.

Ghẻ ngứa, ghẻ ngứa

Ghẻ ngứa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhớ
kiểm mua thuốc ghẻ, ngứa hiệu NHANH-MAI
hay lắm. Ghẻ nhiều thể nào, thoa thuốc này
vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc này thì
chỗ đó ghẻ không còn mọc được. Giá mỗi
gói 0\$10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán
thuốc hiệu NHANH-MAI có bán. Ở xa muốn
mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng directeur de
la pharmacie Nguyễn-văn-Phổ boite postale
No 63 Saigon.

Dầu CÙ-LÀ TAM-ĐA là dầu thiết, hay
lắm, trị bá chứng. Khắp nơi có bán giá
mỗi ve 0\$10.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Hiệu QUANG-VĂN-HÒA

ở Biên Hòa có bán:

DẦU TỪ-BI

HANOI → SAIGON

3 ngày

Bắc Nam nên chú ý:

Xe chữ Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ái rộng rãi chạy từ Hà Nội về Saigon, hoặc từ
Saigon ra Hà Nội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hà Nội và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin đi nơi: Transindochinois

Saigon: 96, Rue Mac mahon. - Hà Nội 24, Rue du Cuir



TIỂU - THUYẾT

ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỘ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỘ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

(tiếp theo số 267)

Cậu vẫn biết lẽ ấy lắm nhưng cậu đã nghĩ cần thận rồi. Nếu không phải cháu thì không ai nói cho người ấy nghe được. Dùng một người bạn trai đóng đàng cũng không bằng dùng cháu, cháu biết cháu trọng danh giá, hễ ừ nghĩa-vụ nên cháu không hề sợ sự gì khác; đầu cháu đứng trước mặt một người đàn ông nào cháu cũng không để đến nỗi bị khinh khi thế nên cháu có thể làm cho họ phải chú ý đến lời cháu. Hễ cháu đã thân với họ rồi thì cháu có thể khuyến khích họ được, và bất kỳ sự gì họ làm cháu cũng có thể nói lại với cậu cả. Thế là cháu làm được việc mà làm người đàn ông không làm được. Cháu nên khôn khéo nếu không lại sanh ra gieo sự nghi ngờ vào lòng họ... Thôi, cậu phải đi có việc, hôm nào cậu sẽ chỉ người ấy cho cháu làm quen. Cách làm quen cũng khó vô cùng, phải làm thế nào cho họ đừng ngờ việc gì hết thì mới thành việc.

Thiếu-Lan đứng dậy ra về... Cô ấy đưa ra cửa, trở vào ngồi chống tay vào cằm suy nghĩ. Cô thở dài một tiếng rồi ngó sừng cái kiến tròn treo trên vách... Cô nhìn, cô ngó mà cô không thấy cái nét mặt cô ra thế nào... Cô uống chén nước, ngồi trơ ra không nói một tiếng gì... Giấy lau có xếp quyền sách lại, mở cái cửa sổ xong, ra đứng nhìn ra ngoài... Vài cái xe qua qua lại lại, cảnh đang buồn bực lạ lùng... Dưới thềm, trong mấy cây hoa rậm có nhiều tiếng dưng vang rí rí làm cho cô thổn thức một tiếng nửa rồi nói thầm rằng: « Không biết cậu ta sao lại buộc ta làm những chuyện kỳ khôi thế này! Tự hồi nào cậu ta vẫn

trông nom, yêu mến ta, chẳng khi nào cậu rầy rà la mắng ta; nhiều khi cậu dạy ta, khuyên ta phải biết tư trong, phải bỏ lánh run sợ của đàn bà phải hiền lẽ đời mà lo chút ít nghĩa-vụ. Không phải là ta không muốn làm việc phải nhưng lần đầu làm quen với một người mình chưa từng biết thì thật là khổ sở. Cái công phu ấy để làm nhiều việc khác có hơn không!! Sao mà cậu ta lại câu nệ quá như thế kia? Đã đem thân ra làm việc phải, sao lại còn sợ người ta ngờ vực mình! Mình đã quyết làm việc hay việc phải thì có sợ gì nữa. Ai tin mình hay không tin mình cũng không sao miễn là công việc mình thành thì thôi chớ. Nhưng có lẽ cậu ta còn nhiều sợ kiến hay hơn nên mới nghĩ ra như thế. Cậu không bao giờ buộc ta làm những việc vô lý, cậu không kể gì đôi chút khó khăn, cậu chỉ cố làm cho nên việc. Có lẽ vì cậu nói lời lẽ nên cậu không muốn cái đi cãi lại nữa, cậu mới định dùng đến ta; dùng đến ta để khuyến khích người ấy là một sự vụn vặt dắc dĩ của cậu. Ta không nên trái ý cậu... Mà sao lại quá! Mỗi lần cậu dạy ta việc gì thì ta hồi hộp ta lại nhớ đến mẹ... Mẹ ơi! Nếu còn mẹ thì con có hồi hộp đâu, con sẽ hỏi mẹ những chuyện đáng làm... Mẹ ơi! Sao mẹ nỡ để cho con nhớ thương thế này mẹ?»

Cô ấy nhìn lên mặt Thiếu-Lan nhủ đôi lòng mảy mai, ngâm nghĩ giấy lau rồi thưa: « Cậu dạy cháu điều gì thì cháu xin vâng lời nhưng điều này khó quá... Cháu không biết người ấy là ai cả mà cháu lại là con gái làm sao mà đem lời cậu nói

lại với họ được, huống chi cậu cũng đã biết cháu e lệ hơn phần nhiều chị em bạn gái khác...

Cô bước lại tủ nhỏ mở lấy một cái hộp cùn đẹp óm vào lòng như đứa trẻ bồng con búp bê vậy. Bao nhiêu sự đậm đà êm ái đều lộ ra trên mặt cô. Nếu có ai trông thấy cô lúc bấy giờ thì ngỡ là một vị thần nữ đang cầu nguyện cho chúng sanh. Cô quì trên nệm, sững sờ mơ tưởng một lúc rồi thở ra mà nói thầm rằng: « Những vật yêu quý của mẹ ta đều ở trong này! Biết bao nhiêu sự đầm ấm đều nằm trong lòng những món kỷ-niệm này! Mẹ ơi, mẹ có nhớ đến con Hoàng-Mai của mẹ không? Mỗi lần con nhìn những vật này, mỗi lần con trông thấy hoa mai nở thì con không sao cầm nước mắt được, tấm lòng con lúc bấy giờ dường như đã tiêu tan ra nước cả...»

Cô nói chưa dứt lời mà hai ba hốc giọt nước mắt đã rơi trên tráp. Cô ngồi yên, nhìn sững sờ... thấy hình dạng bà thân cô dịu dàng đẹp đẽ, nhưng đám mây xanh nhìn cô một cách rất ầu ỹ. Cô vùng úp mặt trên tráp mà khóc, khóc rất đau đớn.

Cô vốn có tư chất thông minh lại hay suy nghĩ nên dễ gặp việc gì, thấy sự gì thì chẳng bao giờ có chịu bỏ qua. Từ ngày Thiếu-Lan biểu cô ở nhà đến nay cô thường hay nhìn chung quanh cô, hồi bóng lòng trời đất bà con cật ruột của cô là ai hay là chỉ có một mình Thiếu-Lan! Cô không hiểu vì sao mà cậu cô là người có tài, có tiền như thế lại không có bà con gì cả. Một đôi khi cô hỏi người chủ nhà mà Thiếu-Lan kêu là chị sáu thì chị sáu bảo rằng chị cũng không hiểu rõ. Chị chỉ biết Thiếu-Lan là một người giàu có ở khắp các nơi mà thôi. Mười mấy năm nay chị cứ lãnh tiền tháng nuôi cô chớ không biết việc gì khác nữa. Chỉ vì những câu nói của chị sáu khó nghe như thế nên Hoàng-Mai mới buồn khuân nghĩ ngợi mãi. Cô kết bạn với Hồng Hạnh mấy tháng nay, cũng muốn đem tâm sự mà nói cho nhau hay, nhưng cô lại ngại. Việc riêng của cô, sự đau đớn của cô chỉ có một người biết rõ mà thôi, người ấy là Dương Thế Hòa hiện đang học ở Pháp. Thế-Hòa thương cô lắm cô cũng thương Thế-Hòa lắm, như đôi bên yêu nhau như anh em cốt nhục chớ không có sự gì khác. Vì thế mà về việc nhà của Hòa tức là việc nhà của Mai mà việc nhà Mai tức là việc nhà của Hòa. Hòa đã thường khuyên Mai cứ yên tâm, đừng buồn rầu về sự chưa tìm rõ tông tích, cứ tin vào

PHU NU TAN VẠN

Hòa; lúc nào Hòa có thể giúp Mai được thì lúc ấy hai bên sẽ bàn với nhau. Mai đã thuận lời...

Xem như thế thì biết rằng mỗi khi Thiếu-Lan nó với cô đều gì thì cô hồi hộp lắm, cô không nghi kỵ gì Thiếu-Lan nhưng cô chắc rằng cô không phải là cháu ruột của Thiếu-Lan. Cô thương Thiếu-Lan mà cô sợ, vì cô thấy bao giờ Thiếu-Lan cũng nghiêm nghị. Thiếu-Lan đối với cô thì không phải là một ông cậu hiền hậu dễ thương mà chính là một ông cha dầm ấm ăm ăm. Thiếu-Lan không hề cười với cô nhưng trong nét mặt bao giờ cũng dịu dàng lắm. Nếu khi cô muốn hỏi ngay Thiếu-Lan vì thế nào mà cô không được về quê nhà để thăm bà con quyến thuộc nhưng hễ gặp Thiếu-Lan thì cô lại phấp phỏng ái ngại, nói chẳng nên lời. Cô không nghĩ đến sự hồi hăm nữa...

Cô ngồi nghĩ quẩn lo quanh rồi lại thở dài mà rằng: Thôi việc đâu còn có đó ta không nên nghĩ ngợi mãi. Cậu ta giao cho ta một việc ấy ta phải làm cho xong còn câu chuyện riêng của ta để anh Hòa về sẽ bày. Tiếc rằng chị sáu là một người đàn bà hiền lành chớ không được lanh lợi lắm...chắc nội ngày mai cậu ta sẽ làm cách gì cho ta biết được người ấy...chừng ấy ta sẽ tính thế nào?

XXVI

« Chừng ấy ta sẽ tính thế nào » mấy chữ ấy làm cho Hoàng-Mai buồn khuân nghĩ ngợi, buồn bực vô cùng. Cô không phải là người con gái hay sợ sệt, hay nhút nhát như những người con gái khác nhưng cô biết trọng danh dự, biết cần nhắc phải chăng vì thế mà cô lấy làm phiền-phức quá. Sao lại biểu cô tìm làm quen với một người mà cô chưa hề quen biết? Sao lại buộc cô làm những việc mà một người con gái dưng dưng không bao giờ chịu nhúng tay vào? Nếu Thiếu-Lan không phải là người cậu yêu của cô thì có chẳng bao giờ ngồi im mà vâng lời được. Chỉ vì biết sợ cậu biết thương cậu mà suốt đêm nằm trằn trọc qua trở lại, nghĩ tới nghĩ lui không hề nhắm mắt. Cô nghe chị Sáu đi chơi về cô cũng không chịu ra, cô cứ nằm mở cái tráp nhỏ, những cái áo gấm, áo nhiễu của cô lúc nhỏ, lựa những cái trâm, cái hoa tai của mẹ cô để lại mà thổn thức than dài... Chỗng tay vào gò má nhìn bóng đèn xanh, sững sờ... Đêm ấy không ngủ, sáng dậy đầu nặng như đội đá, cô nằm liêu liêu trong phòng.

Chị Sáu nghe cô đau lật đặt vào hỏi thăm! Chị Sáu tuy đã ngoài bốn mươi tuổi nhưng vẫn còn tươi như người độ ba mươi, mặt hơi dài, má hơi thòn mà con mắt vẫn xanh, miệng cười vẫn đẹp.



Những thú thơ ngây của ngày niên thiếu

(Thuở còn cắp sách đi trường)

(tiếp theo)

Bắt đầu từ hôm đó, chúng tôi mỗi đứa một ngày gộp hai xu, giao cho chánh hội-trưởng là Tranh giữ Góp tiền để làm gì? Trên kia tôi đã nói. Thêm điều lệ gắt gao hơn: người vô hội phải siêng học, nếu đưa nào lần đầu không thuộc bài thì bị phạt 5 xu, lần thứ 2 một cái, lần thứ 3 1 cái rưỡi cứ tăng năm như vậy mãi chi nào ít lắm là cũng bị 2 lần, còn tôi (không phải nói khoe đa! mấy chị thử nhớ lại?) không bị phạt lần nào, chỉ mỗi ngày phải tốn 2 xu gộp cho hội theo điều-lệ, nhưng thỉnh-thoảng có tiền dư lại gộp riêng. Trong (số người bị phạt Danh chiếm giải quán - quán là championne) Danh đóng tiền phạt kỳ chót tới 7 cái rưỡi. Tôi hỏi Danh sao không ráng học bài để hội phải phạt luôn thì Danh trả lời: « Bữa nào ít tiền tôi mới chịu học còn bữa nào tiền nhiều thì tôi không thêm ngo tới bài để phạt cho hội mau làm giàu. » Hỏi Danh lấy tiền ở đâu thì Danh nói: Ba Danh làm việc ở sở Bach-phần, lương tháng 90\$ lại thêm có tiền ngoại bông nhiều. Mỗi kỳ lãnh lương ba Danh cho Danh tới 5 đồng, Danh là con một nên được cha mẹ cưng lắm. Nghe Danh nói tôi chẳng vui, gục gặt đầu tỏ ý huân oán, Danh lấy làm lạ hỏi, tôi thỉnh-thoảng trả lời khuyên Danh chẳng nên ý có nhiều tiền làm biếng học. Tôi nói: « Nếu Danh muốn giúp hội thì nên giúp riêng mà không nên giúp với cách không học bài là cách rất có hại cho trí khôn của Danh. » Danh biết cho tôi nói là hữu-lý và từ đó Danh chưa bớt được thói làm biếng học chịu nghe lời tôi thỉnh-thoảng Danh giúp riêng cho hội khi 0p.50 khi tới 2p.00. Phần chúng tôi muốn giúp riêng hội thường chỉ có thể giúp tới 2 cái là hết sức.

Sự chúng tôi lập hội càng bao lập cả lớp đều biết vì lúc đó chúng tôi còn khờ-khạo chưa biết

cách dè-dặt giữ kín sự bí mật đi đâu chơi cùng có nhau rồi ăn cũng chia cho nhau. Thấy vậy người có ý, ai đoán mà chẳng biết? Mấy chị học cùng lớp bay đã đành, chớ để cho bọn trò-trai biết được thì sự mới rầy, chẳng hiểu tại sao bọn họ cũng biết, họ biết cả ai làm chánh hội-trưởng, ai làm phó, đến tên sáu đứa chúng tôi bọn họ cũng đều biết. Chúng tôi lập cuộc điều-tra thì biết ngay tại người trong hội không cần-thận. Người đó tức là một trò gái có biệt tài vẽ chữ kiểu là Nho, Nho vẽ 3 chữ « Nghĩa-hiệp-hội » rồi biên cả tên người trong hội vào Chẳng may miếng giấy đó bị lem, Nho vô nếm và không ngờ còn có người lượm được. Nó là con người trong cơ lính cũng học một lớp, nó lượm đưa cho nhiều chị em trong lớp đọc. Khổ hơn nữa là nó còn để cho bọn trò trai thấy. Trọng lời hứa buộc lòng hội-trưởng phải đuổi, Nho ra khỏi hội. Tốt một điều là Nho ra khỏi hội mà còn biết giữ kín chuyện chúng tôi khẩn vái ở trước mộ lúc trước. Cảm tấm lòng chung-thủy của Nho, chúng tôi mới cùng xin hội-trưởng cho Nho tái-nhập.

Giữa lúc này thì có nam-học-sinh tên Hoài gửi thư hỏi chúng tôi lập hội ra để làm gì? Xét gởi thư trả lời thì có điều bất tiện nên chánh hội-trưởng mới bàn với chúng tôi cùng đến nhà Hoài.

Tranh lúc trước nhất-nhũa, sứt-sè, nhưng sau khi dự ghế hội-trưởng được ít lâu không hiểu tại sao lại đổi được tánh nhất trở nên bạo-dạn, cứng-cỏi.

Tuân theo ý định của Tranh, chúng tôi có đưa cùng đến nhà Hoài. Lúc đó vào độ 1 giờ trưa, Hoài đang ngồi một mình ở trước bàn học làm bài. Sau khi bước vô nhà, Tranh lên tiếng hỏi trước.



Không thấy mặt, Tranh, bỗng nghe Tranh hỏi Hoài phải giết mình.

— Xin lỗi, có phải anh đây tên Hoài không?
— Thưa phải.
— Chừng hay anh gởi thư hỏi chúng tôi để làm gì?

Có ích lợi gì cho anh không?

— Tôi thấy mấy cô làm sự kỳ-quặc (!) muốn hỏi chơi cho biết. Nếu mấy cô xét sự vô can thì việc chi lại phải giấu tôi?

— Chúng tôi lập hội để nổi giấy đoàn-thẻ chớ còn để làm chi?

— Sao lại lấy tên « Nghĩa-Hiệp » — hai chữ « Nghĩa-Hiệp » tách-cách hệ-trọng thẻ nào mấy cô có hiểu không?

— Anh này hỏi mới kỳ lạ chớ? — Nếu không hiểu sao chúng tôi lại dám dùng?

— Từ ngày có hội mấy cô đã làm được những gì hay mà dám lấy tên « Nghĩa-Hiệp »?

— Giúp đỡ học trò nghèo hoặc kẻ đói khó gặp ở ngoài đường, giữa chợ.

— Các cô giúp họ được bao nhiêu lần hết thấy? Mấy cô làm ơn cho biết tên những người đã thọ-án của mấy cô?

Tranh gập câu khó trả lời, lộ vẻ bực-ngợ rồi Tranh day lại dóm tôi. Tôi tiếp nói.

— Điều đó chỉ có riêng chúng tôi biết, không thể hở cho ai biết đừng vì nói ra e mất hay.

— Nếu các cô không cho biết thì bảo tôi nhìn nhận sự hay cho các cô sao đáng.

— Làm theo mạng-linh của lương-tâm, của phận-sự, chúng tôi không sợ ai chê và cũng chẳng cần ai khen. Cốt sao lương-tâm chúng tôi được ổn thỏa là đủ.

— Vậy mấy cô nhứt-định không cho biết sao? Chúng tôi đồng thanh đáp « không » rồi chào Hoài ra về, sau khi được yên-trí rằng Hoài không có bụng xấu, muốn làm cho hội chúng tôi phải rã tan. Kế-quả của sự chúng tôi đến yết-kiến Hoài lẽ tự nhiên chẳng có chi là lợi cho chúng tôi. Dư-luận phải sôi nổi ở giữa đám học sanh (cả trường Nam với trường Nữ) rồi sau chuyện lại đến tai thầy. Thầy kêu chúng tôi lên quở phạt và hăm

đuổi, nhưng chúng tôi vẫn tin ở lẽ phải của chúng tôi và không chút ău-năn sợ-hãi. Có mấy chị thương tôi khuyên nên chối đừng nhận, có vô hội rồi mấy chị sẽ hết lòng kêu nài giúp.

Nhưng tôi không nghe bởi còn biết nghĩ: xừ như vậy là hèn nhát, còn biết trọng lời thề và còn biết nhớ câu « Hiêm-nguy cùng chịu, phân-ly cùng sâu »

Một hôm vào khoảng 2 giờ trưa, vào giờ nghỉ học trò còn phải ở ngoài sân sau chờ chưa được vô lớp. Thấy tôi kêu tôi vào cất nghĩa cho nghe những cái hại của sự lập hội không có phép thầy, không riêng mình phải mang lụy mà có khi cả cha mẹ nữa, do sự làm trái luật pháp. Lúc đó tôi mới hối-hận, biết sợ-hãi, biết tin ở lời thầy. Tôi ra sân tìm mấy chị rồi đem những lời chỉ lý của thầy thuật lại cho mấy chị nghe. May sao mấy chị cũng đồng ý với tôi, biết nhìn nhận sự phải cho thầy, rồi nhủ nhau cùng vô xin lỗi và hứa từ đây xin chừa, Thầy sẵn lòng dung thứ, sau đó chúng tôi phải xé hủy tờ hội. Nguyên-do việc hội bị cẩu-trở là thế!

Trong 6 chị trước kia đã cùng tôi nhiều phen được vui buồn vì sự lập hội. « Nghĩa-Hiệp » nay xét chỉ còn có Lý biết nhớ đến hội và tôi là bằng chứng thỉnh-thoảng Lý vẫn có gởi thư thăm hỏi. Người bạn nhỏ tuổi, ngay thật, liếng láu mà được tấm lòng như thế chớ còn 4 chị khác thì tin, tức thật bật tâm. Các chị hẳn đã quên chúng tôi rồi, sự đã thấy rõ ràng. Vô tình chi bấy mấy chị?

Không rõ mấy chị sẽ có những cảm, tưởng gì sau khi đọc bài văn nhắc chuyện xưa của tôi trên đây? Nếu có dịp cho biết mấy chị chẳng nên bỏ qua điều ước-nguyện thiết-tha của tôi.

Người trông tin lành của mấy chị (l.y.c.t.x.)

VĂN-ĐÀI

(Học trò học lớp Quốc-văn
không tiền của Phở-thống
văn-xã ở Bến-thủy,
Trung-kỳ)

COFAT

Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điều thuốc « **COFAT** » ngon nhất. Thuốc « **COFAT** » rỗng là thuốc tốt của Annam trồng và tư-bồn cũng toàn là của người Pháp người Nam.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đáng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

DẠY

Pháp văn và đồ các
khoa nữ-công Thêu
may, Tẩy, Tàn,
thêu Bức, ép bông
nhưng, may đồ đầm,
lột áo dài, làm đồ
thờ bần một, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam

Học đủ 3 tháng
lương có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-DUONG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tien (ngang ga Arco)

Dạy đánh máy, viết chữ lối, bắt toán, các phần chữ
Quảng-dông

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00, ở trong 1\$00.

Quina Gentiane

là loại rượu thuốc
bổ máu no thêm
tho, dịu dàng và
cũng rất thích

Có bán ở các
tiệm rượu, épice-
rie và trên tàu

Hàng **MAZEL**

SAIGON

NGUYỄN N. L. C. LINH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất tước hậu thiên thất nghiệp, tất có thể bị bệnh này, quan trọng nhì tướng hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ thêm đến khi lớn tuổi, sức lực suy yếu, nên bị bệnh này, chơi cách Thủ-Dâm, làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lâu độc uống thuốc công kích sát phạt, nên bị bệnh này, nên phải tìm cách chữa trị.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh: • **Mộng-Tinh** • • **Di-Tinh** • • **Huột-Tinh** •

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí thoát ra, như nước chảy, trong miệng có vị đắng, miệng khô, không ngủ.
2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí thoát ra, như nước chảy, trong miệng có vị đắng, miệng khô, không ngủ.
3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là thấy hình, tinh khí chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh, cũng chảy ra là Huột-tinh, từ như bệnh này, nước lỏng đầy, nước chảy ra, bệnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất nạng lưng, nước tiểu vàng, tay chân mỏi, trong miệng một nhoe, ăn ngủ chẳng đáng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa bốc lên, đầu tim giật, làm cho tinh nóng phôi yếu, rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống • **TAM-TINH-HAI** (Cây Bồ-Đề-THAN-HOÀ) (Số 2) của nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-Một thì bình hết dứt mà lại, đáng bỏ tiền, trạng đương có tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đáng chăng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$00.

VÔ-VĂN-VÂN DUỆC-PHÔNG

Chủ nhân: Y học-sĩ Vô-văn-Vân báo chữ THUẬN-01

Có bán tại: Nguyễn-thị-Kính Saigon và các nhà Đại-lý khắp nơi

IMP. BAO-TON

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN